

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

29/06/2026 – 03/07/2026

Khởi Nghiên cứu



Trụ sở CTCP Chứng khoán MB
Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 7304 5688 | Fax: +84 24 3726 2601
Web: www.mbs.com.vn

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN: TÍCH LŨY TRONG SỰ "THỜ Ơ"

Sự đối lập giữa đà tăng điểm số và thực trạng thanh khoản yếu, cùng các chính sách vĩ mô hỗ trợ dài hạn.

Diễn biến Thị trường: "Xanh vỏ đỏ lòng"



Mức tăng chủ yếu do nhóm Vingroup đóng góp, trong khi phần lớn thị trường vẫn giảm.



Bình quân cứ 1 cổ phiếu tăng giá thì có tới 5 cổ phiếu giảm giá.



Giá trị giao dịch tháng 6 thấp hơn nhiều so với tháng 5 do tâm lý thận trọng.

So sánh biến động chỉ số chứng khoán tuần (29/06/2026)

Chỉ số	Biến động tuần	Đặc điểm chính
 VN-Index	+2,6%	Tăng điểm nhờ nhóm vốn hóa lớn (Vingroup)
 Nasdaq	-4,6%	Bán tháo cổ phiếu công nghệ và chip
 Dow Jones	+0,6%	Dòng tiền tìm đến cổ phiếu blue-chip truyền thống

Vĩ mô & Chiến lược Đầu tư



Xoay trục chính sách vĩ mô

Nâng trần nợ công lên 50% GDP và nới lỏng giới hạn tín dụng hạ tầng.



Áp lực lạm phát Mỹ đạt đỉnh 3 năm

Chỉ số PCE tăng 4,1% khiến dự báo Fed tăng lãi suất vào tháng 9 lên cao.



Tích lũy cho giai đoạn cuối năm

Tận dụng sự "thờ ơ" để mua nhóm Chứng khoán, Ngân hàng, Thủy sản khi giá hấp dẫn.

Giai đoạn tích lũy trong sự “thờ ơ”

- **Các thị trường chứng khoán toàn cầu** khép lại một tuần đầy biến động khi nhà đầu tư liên tục đánh giá lại triển vọng sinh lời từ làn sóng đầu tư khổng lồ vào AI. Dù kết quả kinh doanh vượt kỳ vọng của Micron phần nào củng cố niềm tin vào nhu cầu chip AI, giới đầu tư vẫn duy trì sự thận trọng. Cả chỉ số MSCI châu Á - Thái Bình Dương và S&P 500 đều đang hướng tới tháng giảm đầu tiên trong quý này.
- **Ở thị trường Mỹ:** Làn sóng bán tháo cổ phiếu công nghệ: Chỉ số Nasdaq đã có chuỗi 5 phiên giảm liên tiếp, mức giảm dài nhất kể từ tháng 2/2026. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc các cổ phiếu công nghệ vốn hóa lớn và nhóm cổ phiếu chip bị xả hàng mạnh do lo ngại định giá quá cao và chi phí linh kiện tăng làm bào mòn biên lợi nhuận. Trái ngược với Nasdaq, chỉ số Dow Jones đã lập kỷ lục mới nhờ lực mua tập trung vào các mã blue-chip truyền thống thuộc ngành y tế, tài chính và công nghiệp như Caterpillar hay Johnson & Johnson. Cả tuần, S&P 500 giảm gần -2%. Nasdaq giảm -4,6%, riêng Dow Jones hưởng lợi từ việc các nhà đầu tư mua vào các cổ phiếu blue-chip, tăng 0,6%.
- **Bức tranh lạm phát Mỹ:** PCE tháng 5 và mức cao kỷ lục 3 năm. Theo số liệu của Bộ Thương mại Mỹ, chỉ số chi tiêu cá nhân (PCE) tháng 5 tăng 4,1% so với năm ngoái - cao nhất kể từ tháng 4/2023. PCE là công cụ đo lạm phát ưa thích của Fed. Cơ quan này đặt mục tiêu lạm phát 2%, nhưng vẫn chưa đạt được suốt hơn 5 năm qua. Các số liệu mới nhất về kinh tế Mỹ khiến nhà đầu tư và nhiều ngân hàng lớn đặt cược Fed bắt đầu tăng lãi suất từ tháng 9. Dữ liệu từ công cụ FedWatch Tool của sàn giao dịch CME cho thấy các nhà giao dịch trên thị trường lãi suất tương lai đang đặt cược khả năng 59% Fed tăng lãi suất trong cuộc họp tháng 9, giảm từ mức 64% trước khi báo cáo lạm phát PCE được công bố. Trong phiên họp tuần trước, Fed giữ nguyên lãi suất tham chiếu tại 3,5-3,75%. Tuần qua, các ngân hàng lớn như Bank of America (BoFA) và Deutsche Bank cũng kỳ vọng Fed tăng lãi suất trong tháng 9. Nguyên nhân là kinh tế Mỹ vẫn sôi động và Warsh đưa ra quan điểm thắt chặt.
- **Ở Châu Á:** Chứng khoán Hàn Quốc phải “rút phích” lần thứ 2 trong tuần vừa qua và lần thứ 5 kể từ đầu năm thị trường này phải tạm dừng giao dịch khi chỉ số Kospi sụt giảm mạnh trong ngày. MSCI quyết định chưa đưa Hàn Quốc vào danh sách theo dõi nâng hạng lên “Thị trường phát triển” và giữ nguyên vị thế “thị trường mới nổi”. Đối với Indonesia, MSCI kéo dài thời gian đánh giá thị trường này đến tháng 11/2026. Nếu các cải cách không đủ hiệu quả, Indonesia đối mặt với khả năng bị hạ cấp xuống “Thị trường cận biên”. Các lo ngại tập trung vào khả năng tiếp cận thị trường và tính minh bạch. Chốt tuần, thị trường Hàn Quốc giảm -7,1%, Nhật Bản -2,6%, Hồng Kông -5,2%, ...
- **Trên thị trường hàng hóa:** Lo ngại lãi suất cao, USD tăng mạnh kéo giá vàng giao ngay giảm khoảng -2,2%, chốt tuần hồi về gần mốc 4.100 USD/oz. Trong tuần, có lúc giá vàng xuống mức thấp nhất 7 tháng trên 3.900 USD/oz. Chỉ số Dollar Index đo sức mạnh của USD giảm nhẹ 0,06% trong phiên ngày thứ Sáu, chốt phiên ở mức 101,37 điểm. Tuy nhiên, chỉ số vẫn tăng hơn 0,5% trong tuần vừa qua và đã đạt mức cao nhất 13 tháng vào giữa tuần. Giá dầu thô Brent giao tháng 8 tại London giảm 10,7%, chốt ở mức 71,99 USD/thùng. Giá dầu WTI giao tháng 8 tại New York giảm 10,5%, chốt ở 69,23 USD/thùng. Đây đều là mức giá thấp nhất của mỗi loại dầu kể từ trước khi chiến tranh bắt đầu.
- **Đối với thị trường trong nước:** ngược dòng chứng khoán thế giới bằng tuần tăng thứ 2 liên tiếp, có thời điểm chỉ số Vn-Index tiệm cận ngưỡng 1.900 điểm. Chốt tuần, Vn-Index dừng ở 1.871,1 điểm, tăng +47,38 điểm (+2,6%), trong đó nhóm cổ phiếu Vingroup đóng góp +50,5 điểm: VIC (+36,8 điểm), VHM (+14,6 điểm). Cả tuần, chỉ số VN30 tăng +2,3%, trong khi Midcap và Smallcap giảm lần lượt -2% và -0,8%.
- **Độ rộng thị trường** cho thấy trạng thái “xanh vỏ đỏ lòng”, bình quân cứ 1 cổ phiếu tăng lại có 5 cổ phiếu giảm, mức tăng tập trung chủ yếu ở nhóm Vingroup, bên cạnh Thủy sản, Ngân hàng, Sản xuất & PP điện, ... ở chiều ngược lại, các nhóm đi ngược thị trường gồm: BĐS KCN, Dầu khí, Cao su tự nhiên, Bảo hiểm, BĐS dân cư, ...
- **Thanh khoản toàn thị trường** bình quân đạt 20.752 tỷ đồng, giảm -6,6% so với tuần trước, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng sụt -12,6%, còn 14.851 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản kể từ đầu tháng 6 đang giảm -24% so với tháng 5 và sụt -14,7% vsck. Kể từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 29.500 tỷ đồng, tăng +2% so với mức bình quân năm 2025 và tăng +40% vsck.

Giai đoạn tích lũy trong sự “thờ ơ”

- **Khối ngoại** bán ròng -189 tỷ đồng trong tuần vừa qua, đây cũng là tuần bán ròng thứ 15 liên tiếp, theo thống kê từ đầu tháng 6 khối ngoại đang bán ròng -13.332 tỷ đồng, lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -78.400 tỷ đồng (~3 tỷ USD). Năm 2025, khối ngoại bán ròng kỷ lục với tổng giá trị -135.329 tỷ đồng (~5,2 tỷ USD), đánh dấu năm bán ròng thứ 3 liên tiếp của khối ngoại trong chuỗi bán ròng 5/6 năm vừa qua. Trong tuần vừa qua, khối ngoại mua ròng đối với: VIC (+3.286 tỷ đồng), VHM (+243 tỷ đồng), POW (+163 tỷ đồng),... trong khi bán ròng đối với: FPT (-562 tỷ đồng), CTG (-286 tỷ đồng), TCB (-281 tỷ đồng), ... Tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng trong tuần vừa qua đối với các cổ phiếu như: LPB (+793 tỷ đồng), EIB (+119 tỷ đồng), ACB (+61 tỷ đồng), ... trong khi bán ròng đối với các cổ phiếu khác như: MBB (-194 tỷ đồng), STB (-182 tỷ đồng), HPG (-163 tỷ đồng).
- **Nhận định thị trường:** Thị trường trong nước phục hồi về vùng 1.900 điểm nhưng trong trạng thái “xanh vỏ đỏ lòng”, bình quân cứ 1 cổ phiếu tăng lại có 5 cổ phiếu giảm. Trái ngược với mức tăng ở chỉ số, tâm lý nhà đầu tư xuống khá thấp khiến thanh khoản thị trường khá ảm đạm, trên sàn HOSE bình quân 3 phiên cuối tuần chỉ đạt 12.400 tỷ đồng. Không hẳn chứng khoán thế giới tuần vừa qua đã tác động đến thị trường trong nước, thậm chí khối ngoại giảm cũng giảm cường độ bán ròng còn -189 tỷ đồng/tuần so với mức bình quân hơn -4.000 tỷ đồng trong 14 tuần trước đó.
- **Điều đáng chú ý là thị trường vẫn đang phản ứng tương đối thận trọng và “thờ ơ” với hàng loạt chính sách xoay trục và khơi thông nguồn lực nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2026 – 2030 như:** 1) Tái cấu trúc thanh khoản và ưu tiên hạ tầng chiến lược: Nâng tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung - dài hạn lên 40% là một sự “đảo chiều” chiến lược, chính thức bãi bỏ các khung khổ hạn chế trước đó, 2) Song song với nói lỏng định biên, NHNN cũng miễn room tín dụng nhằm tạo luồng ưu tiên cho 18 dự án hạ tầng chiến lược, 3) Mở rộng không gian tài khóa: Nâng trần nợ công (lên 50% GDP từ mức 45%) và chấp nhận bội chi mục tiêu (Tăng bội chi ngân sách lên 5% GDP từ mức 3%). **Và 4)** Sự đồng bộ trong điều hành vĩ mô được minh chứng qua việc kết nối giữa dòng vốn (tiền tệ/tài khóa) với tốc độ giải quyết các điểm nghẽn pháp lý thực địa: tháo gỡ vướng mắc cho 1.143 dự án và cơ sở nhà đất, cắt giảm hơn 55% điều kiện kinh doanh.
- Đây là sự dịch chuyển chiến lược rõ nét từ kiểm soát chặt chẽ sang hỗ trợ tăng trưởng toàn diện, kết hợp nói lỏng giới hạn tài chính với cải cách hành chính sâu.

Những chính sách này không mang lại tác động tức thì mà sẽ phát huy hiệu quả theo thời gian, khi các dự án hạ tầng chuyển động, điểm nghẽn được gỡ bỏ và tăng trưởng kinh tế thực sự được nâng tốc. Do đó, nhà đầu tư có lý do để tin rằng, sau giai đoạn thăm thấu và hiện thực hóa chính sách, thị trường chứng khoán sẽ dần phản ánh tích cực hơn đối với bức tranh tăng trưởng dài hạn của nền kinh tế trong giai đoạn mới.

Điều này là dễ hiểu khi các biện pháp mang tính xoay trục rõ nét đòi hỏi một khoảng thời gian nhất định để thị trường thăm thấu, đánh giá tính khả thi và đo lường hiệu quả thực tiễn. ***Bất chấp phản ứng thờ ơ của thị trường, những chuyển dịch mang tính nền tảng từ thượng tầng chính sách đang chuẩn bị cho một chu kỳ tăng trưởng mới.***

Triển vọng tuần tới: Thanh khoản thị trường nhiều khả năng tiếp tục ở vùng ảm đạm, bất chấp 2 phiên cuối tháng 6 có hiệu ứng chốt NAV quý 2. Đối với chỉ số Vn-Index, nếu loại nhóm Vingroup (VIC, VHM, VRE, VPL) thì thị trường đang ở vùng 1.747 điểm, tức giảm 2,1% so với đầu năm. Thậm chí, nhiều nhóm cổ phiếu hiện vẫn quanh vùng đáy của năm 2026 (cuối tháng 3), tương ứng với Vn-Index ở vùng 1.600 điểm, hoặc đã thủng đáy (tức thấp hơn thời điểm Vn-Index ở vùng 1.600 điểm) như: Hóa chất, Bảo hiểm, Dầu khí, Công nghệ, BĐS dân cư, v.v... Do vậy, Vn-Index ở đâu không phải là căn cứ để tham chiếu lúc này, thay vào đó diễn biến của giá cổ phiếu cụ thể đáng quan tâm hơn. Thị trường chuẩn bị khép lại ½ chặng đường của năm 2026, rủi ro đang giảm dần khi giá dầu đã giảm về mức thấp hơn thời điểm trước xung đột Mỹ - Iran, ở trong nước khối ngoại cũng giảm áp lực bán ròng. Với thanh khoản đang ở trạng thái “ảm đạm”, thị trường còn “thờ ơ” với tin tốt, thì đây là thời điểm để tích lũy cổ phiếu cho giai đoạn quý 3 hoặc cuối năm.

Chiến lược giao dịch: Rủi ro thị trường hiện tại đang giảm dần khi giá dầu đã lùi sâu và áp lực bán ròng của khối ngoại dịu bớt. Việc VN-Index duy trì ở vùng 1.871 điểm trong khi phần còn lại của thị trường (Non-Vingroup) đang ở mức 1.747 điểm, thậm chí một số nhóm cổ phiếu còn dưới ngưỡng 1.600 điểm – mở ra cơ hội tích lũy tài sản ở vùng giá chiết khấu sâu cho giai đoạn 3-6 tháng tới đối với các nhóm cổ phiếu như Chứng khoán, Hàng không, Ngân hàng, Logistics, Sản xuất & PP Điện, Thủy sản, Vingroup, ...

Lịch sự kiện tháng 7

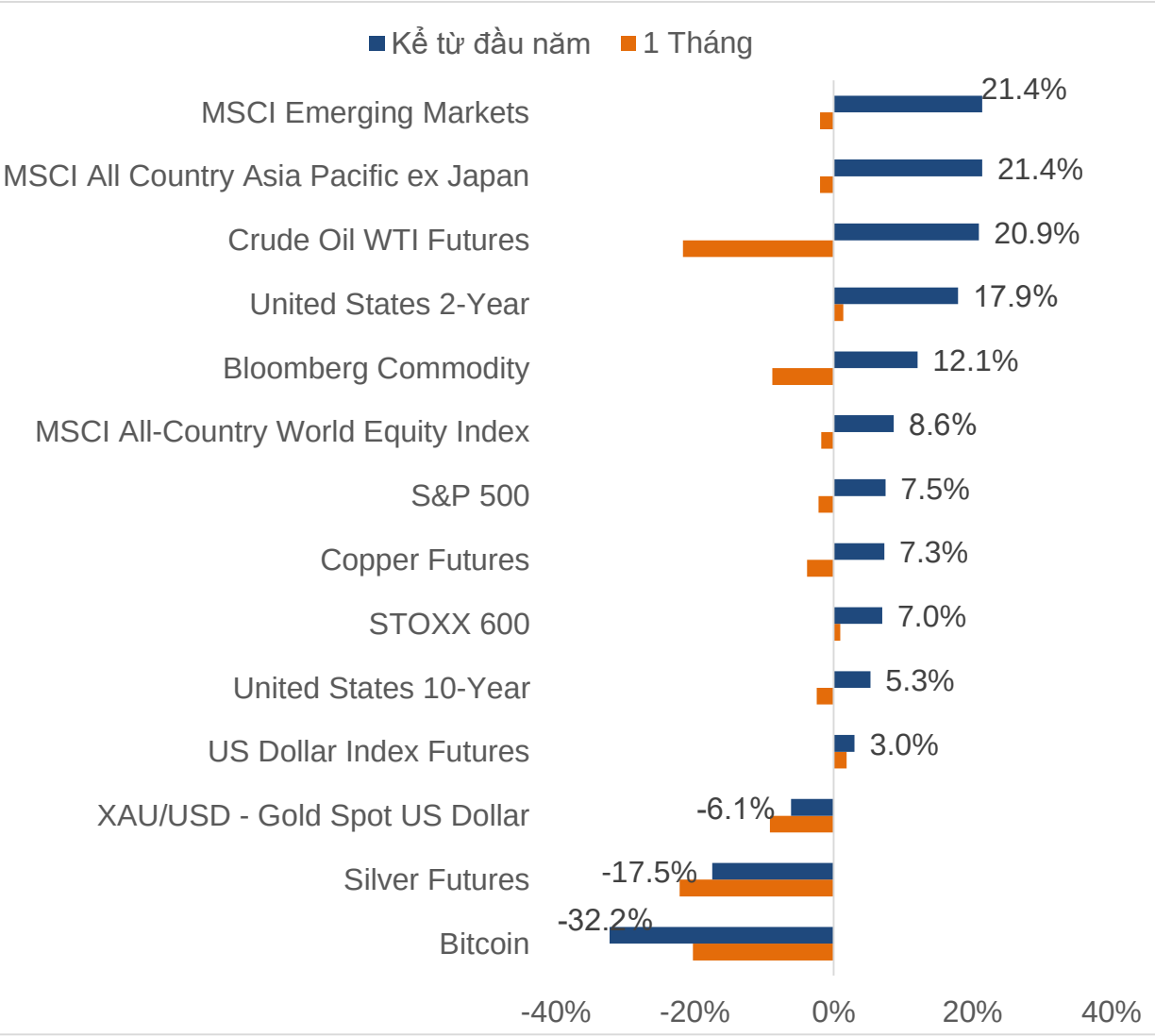
MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	SUN
29	30  Chỉ số niềm tin người tiêu dùng của CB (T6)	1  Chỉ số PMI sản xuất (T6)	2  • Tỷ lệ thất nghiệp (T6) • Bảng lương phi nông nghiệp (T6)	3  Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội (T6)	4	5
6  Chỉ số PMI dịch vụ (T6)	7	8	9	10	11	12
13	14  Chỉ số giá tiêu dùng CPI (T6)	15  Chỉ số giá sản xuất PPI (T6)	16  Đáo hạn phái sinh	17  Chỉ số tâm lý tiêu dùng của đại học Michigan sơ bộ (T7)	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30  Quyết định lãi suất của Fed	31		

Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	Từ thời điểm xung đột Mỹ -Iran
Global	1,102.29	-2.1%	-1.8%	8.6%	4.3%
Dow Jones	51,920.62	0.7%	2.5%	8.0%	6.0%
S&P 500	7,357.49	-1.9%	-2.2%	7.5%	7.0%
Europe	634.22	-0.2%	1.0%	7.0%	0.1%
Japanese	69,408.00	-2.6%	6.8%	37.9%	17.9%
Korea	8,411.21	-7.1%	2.2%	99.6%	34.7%
China	4,027.26	-1.6%	-1.6%	1.5%	-3.3%
HongKong	22,671.86	-5.2%	-10.5%	-11.5%	-14.9%
Taiwan	46,255.26	-0.5%	4.5%	59.7%	30.6%
Indian	24,056.00	0.2%	0.6%	-7.9%	-4.5%
Singapore	5,191.73	0.0%	3.2%	11.7%	3.9%
Malaysia	1,667.74	-2.6%	-1.8%	-0.7%	-2.8%
Indonesia	5,862.42	-5.1%	-4.4%	-32.2%	-28.8%
Thailand	1,542.34	-1.9%	-1.8%	22.4%	0.9%
Philippine	6,072.24	-1.0%	1.8%	0.3%	-8.2%
Vn-Index	1,871.91	2.6%	-0.1%	4.9%	-0.4%
VN30	2,008.57	2.3%	-0.7%	-1.1%	-2.6%
VN100	1,937.79	2.3%	-0.7%	1.0%	-0.6%
Vn Midcap	2,106.56	-2.0%	-4.2%	-5.0%	-8.4%
VN Smallcap	1,340.44	-0.8%	-2.1%	-9.2%	-11.7%
HNX-INDEX	317.83	-2.2%	12.6%	27.8%	20.9%
Upcom-Index	128.92	1.1%	2.2%	6.6%	-0.3%

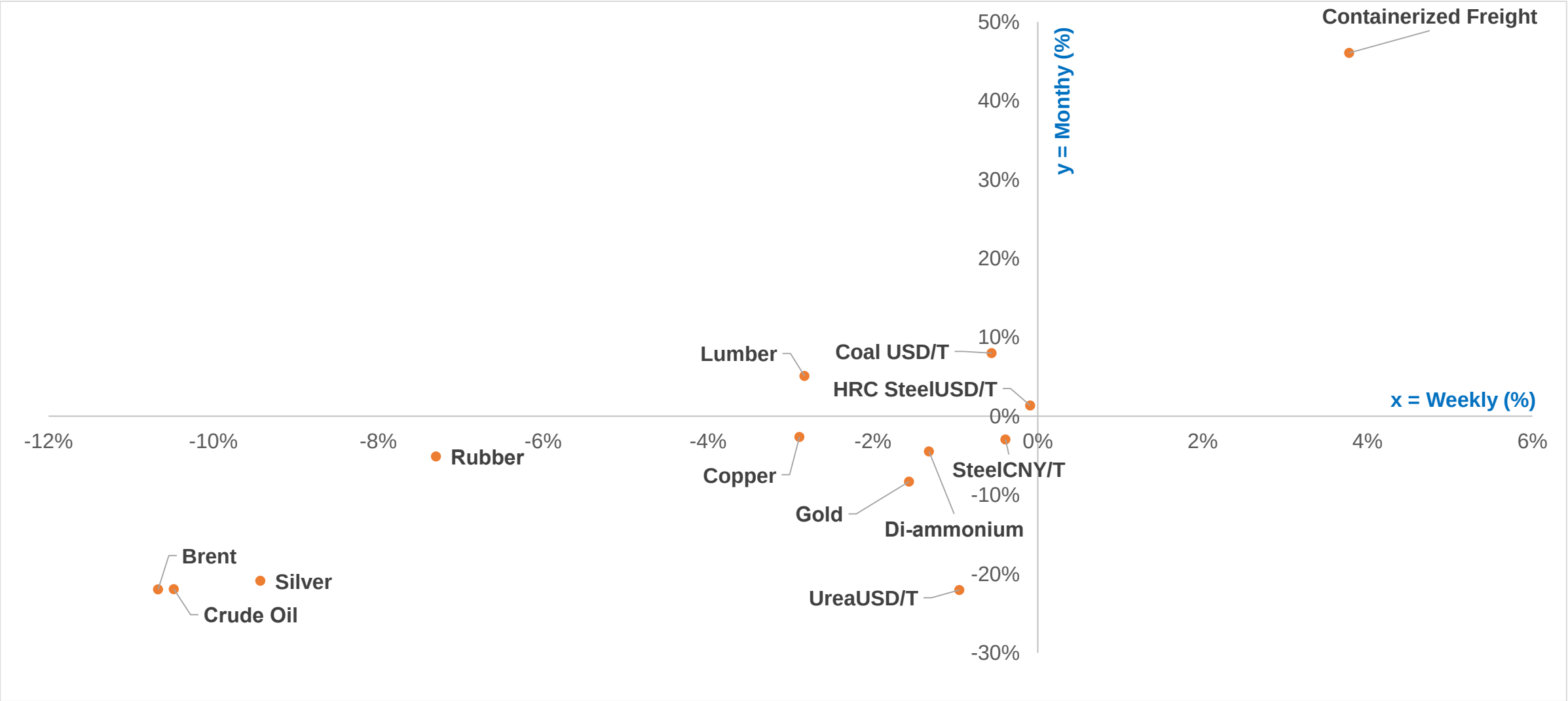
Nguồn: Update 26/06/2026, Investing, MBS Research

Hiệu suất của các nhóm tài sản



Nguồn: Update 26/06/2026, Investing, MBS Research

Hiệu suất của các hàng hóa (theo tuần và theo tháng)



Nguồn: Update 26/06/2026, Investing, MBS Research

NƠI LÒNG TIỀN TỆ & KHƠI THÔNG TÍN DỤNG

Năng tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung-dài hạn lên 40%



Miễn room tín dụng cho 18 dự án hạ tầng chiến lược

Huy động 752,1 nghìn tỷ đồng cho giao thông, đường sắt tốc độ cao và phục vụ APEC.



Tháo gỡ vướng mắc cho 1.143 dự án và cơ sở nhà đất

Kết quả từ công tác thanh tra giúp giải phóng nguồn lực bị đình trệ từ các dự án thực tế.

ĐÒN BẦY CHÍNH SÁCH: KHƠI THÔNG NGUỒN LỰC THÚC ĐẨY KINH TẾ 2026-2030

Chính phủ Việt Nam đang thực hiện một lộ trình nới lỏng chính sách quyết liệt, từ việc điều chỉnh các trần tài chính quốc gia đến tháo gỡ nút thắt tín dụng và thủ tục hành chính. Các biện pháp này tập trung vào việc ưu tiên vốn cho hạ tầng chiến lược và giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

CẢI CÁCH TÀI KHÓA & THỂ CHẾ

Nới trần nợ công lên 50% GDP và bội chi lên 5% GDP



50% GDP
5% GDP

Tạo không gian tài khóa rộng hơn để phục vụ mục tiêu tăng trưởng GDP bình quân trên 10%.

Ưu tiên 40% tổng chi ngân sách cho đầu tư phát triển

Tập trung nguồn lực vào hạ tầng chiến lược, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh.



Cắt giảm hơn 55% điều kiện kinh doanh

Bãi bỏ và đơn giản hóa hàng trăm thủ tục hành chính để nâng cao năng lực tự chủ.



Chỉ tiêu	Mức cũ	Mức mới (Dự kiến/Áp dụng)
Trán nợ công	45% GDP	50% GDP
Tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung-dài hạn	30%	40%
Tỷ lệ bội chi ngân sách (đến 2030)	3% GDP	5% GDP

Toàn Cảnh Kinh Tế Việt Nam: 5 Tháng Đầu Năm 2026

Cung cấp cái nhìn tổng quan về sự tăng trưởng bất phá của nền kinh tế Việt Nam cùng những thách thức vĩ mô đang hiện hữu.

ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG & ĐẦU TƯ

GDP Quý 1
tăng trưởng
7,83%



FDI đăng ký đạt
24,81
tỷ USD

Tăng trưởng mạnh mẽ **34,9%**, phản ánh niềm tin vững chắc của nhà đầu tư quốc tế.

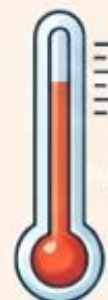


Chỉ số IIP tăng cao nhất
trong 4 năm

9,1%

Sản xuất công nghiệp tăng **9,1%** trong 5 tháng đầu năm.

THÁCH THỨC VĨ MÔ & GIAO THƯƠNG



CPI tăng bình quân
4,31%

Áp lực lạm phát hiện hữu khi chỉ số giá tiêu dùng duy trì ở mức cao.



Ngành sản xuất đối mặt áp lực chi phí

PMI đạt **52,8 điểm** nhưng chi phí đầu vào cao kỷ lục và nhân sự bị cắt giảm.

TÌNH TRẠNG GIAO THƯƠNG

XUẤT KHẨU
215,66
Tỷ USD

TỔNG KIM NGẠCH XNK
445,12 Tỷ USD
▲ 19,5%
Tăng trưởng (svck)

NHẬP KHẨU
229,46
Tỷ USD



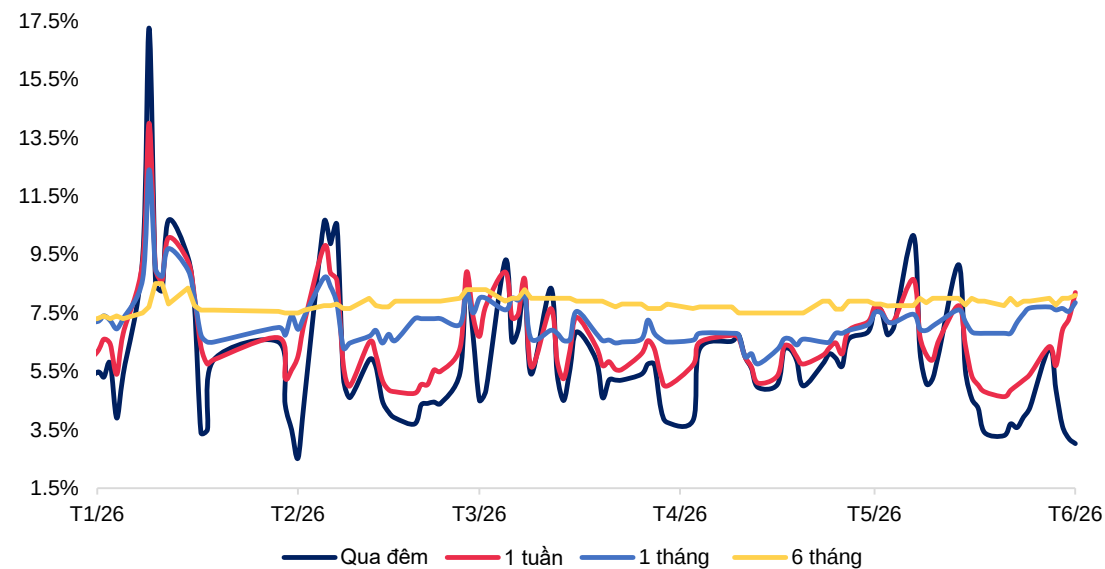
Kỷ lục
10,6 triệu
lượt khách quốc tế

Con số cao nhất của 5 tháng đầu năm từ trước đến nay.

Lãi suất

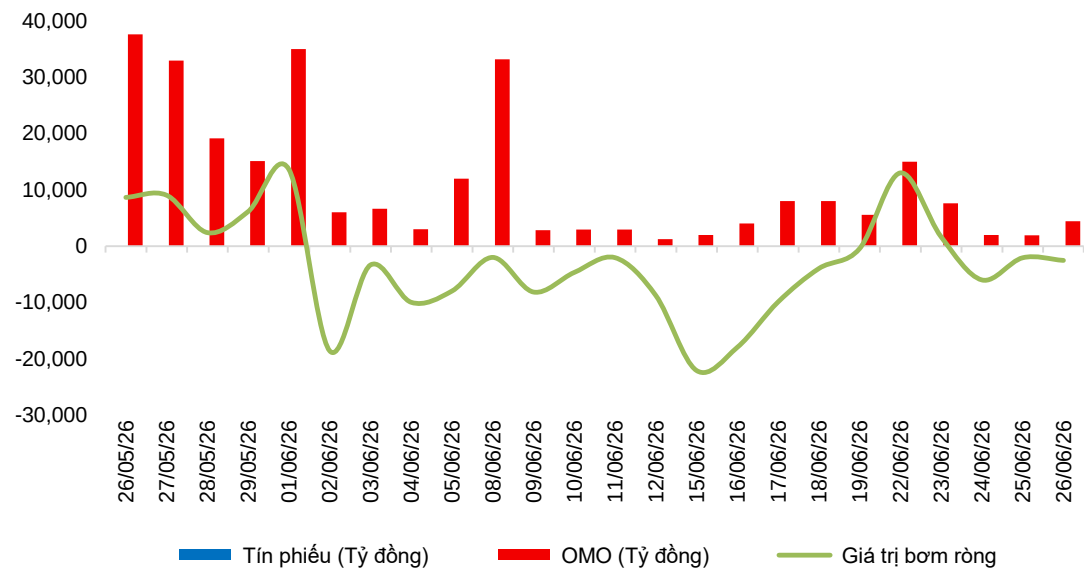
- Trong tuần 22/6 - 26/6, NHNN đảo chiều hút ròng gần 4 nghìn tỷ đồng. Cụ thể, có 31 nghìn tỷ đồng trúng thầu trên kênh OMO với kỳ hạn từ 35 - 56 ngày và lãi suất 4.5%. Cùng với đó, khối lượng đáo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá trong kỳ đạt 27 nghìn tỷ đồng. Theo đó, lượng OMO lưu hành trong hệ thống tăng lên mức 230 nghìn tỷ đồng.
- Tuần qua, lãi suất liên ngân hàng ghi nhận biến động trái chiều. Cụ thể, lãi suất LNH kỳ hạn qua đêm vọt lên mức 6.2 vào thứ Hai trước khi giảm dần về cuối tuần hiện ở mức 3.0% (-1.2 điểm phần trăm so với cuối tuần trước). Các kỳ hạn từ 1 tuần – 1 tháng cũng tăng từ 0.2 – 2.8 điểm phần trăm, dao động trong khoảng 7.9% - 8.2%. Tương tự, kỳ hạn 6 tháng nhích nhẹ 0.2 điểm phần trăm, hiện ở mức 8.1%.

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thị trường mở

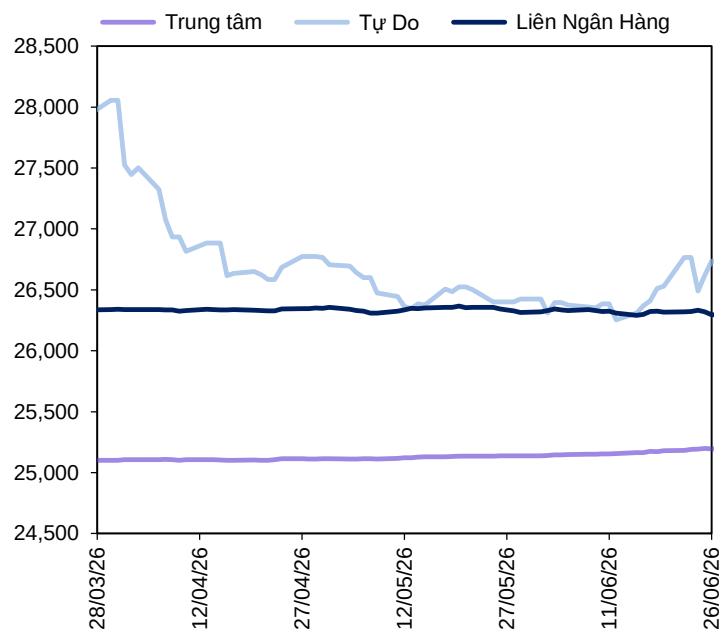


Nguồn: NHNN, MBS Research

Thị trường ngoại hối và trái phiếu

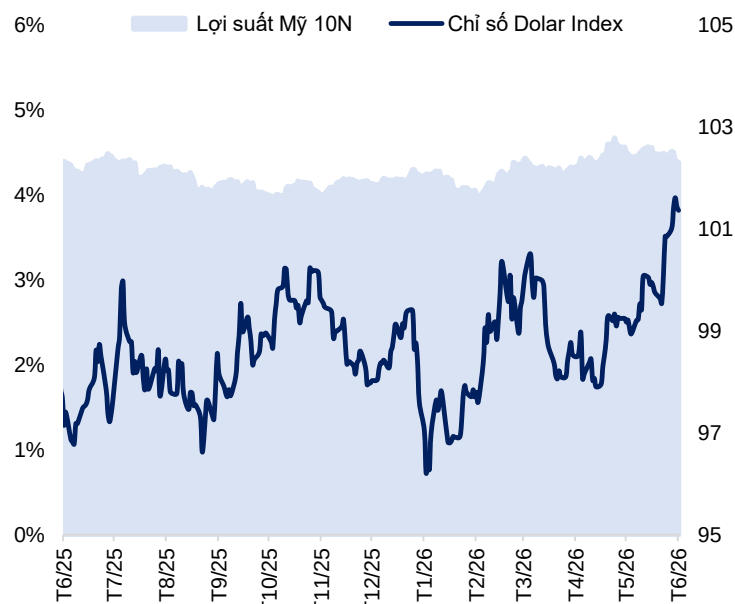
Chỉ số DXY giảm trong hai phiên liên tiếp, kết phiên thứ Sáu tại 101.36. Chỉ số giá Chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE), thước đo lạm phát được Fed ưu tiên theo dõi, tăng lên 4.1% trong tháng 5, lần đầu vượt mốc 4% kể từ tháng 4/2023, song nhìn chung phù hợp với kỳ vọng khiến nhà đầu tư giảm nhẹ kỳ vọng về khả năng Fed tăng lãi suất trong năm nay. Tuy nhiên, đồng bạc xanh vẫn tăng khoảng 0.5% trong tuần, nhờ được hỗ trợ bởi lập trường thận trọng của Fed. Chủ tịch Fed Kevin Warsh tái khẳng định cam kết trong việc đưa lạm phát về mức kiểm soát, qua đó xoa dịu lo ngại rằng ông có thể chịu áp lực từ Tổng thống Trump nhằm cắt giảm lãi suất quá sớm. Trong nước, tỷ giá liên ngân hàng giảm 0.08% so với tuần trước, về mức 26,296 VND/USD (+0.1% so với đầu năm). Ngược lại, tỷ giá trung tâm tiếp tục được điều chỉnh tăng 14 đồng, lên mức 25,195 VND/USD (+0.28% so với đầu năm). Tỷ giá trên thị trường tự do tăng mạnh 205 đồng, hiện ở mức 26,750 VND/USD (-0.7% so với đầu năm).

Tỷ giá USD/VND



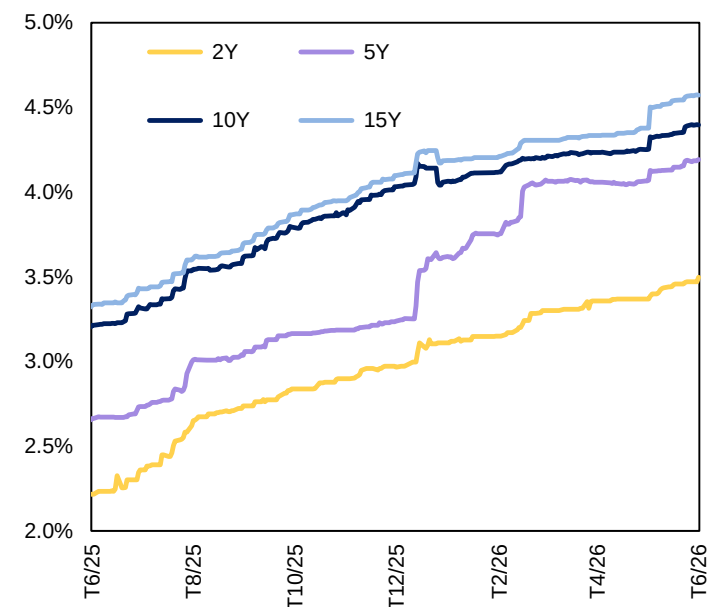
Nguồn: SBV, Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

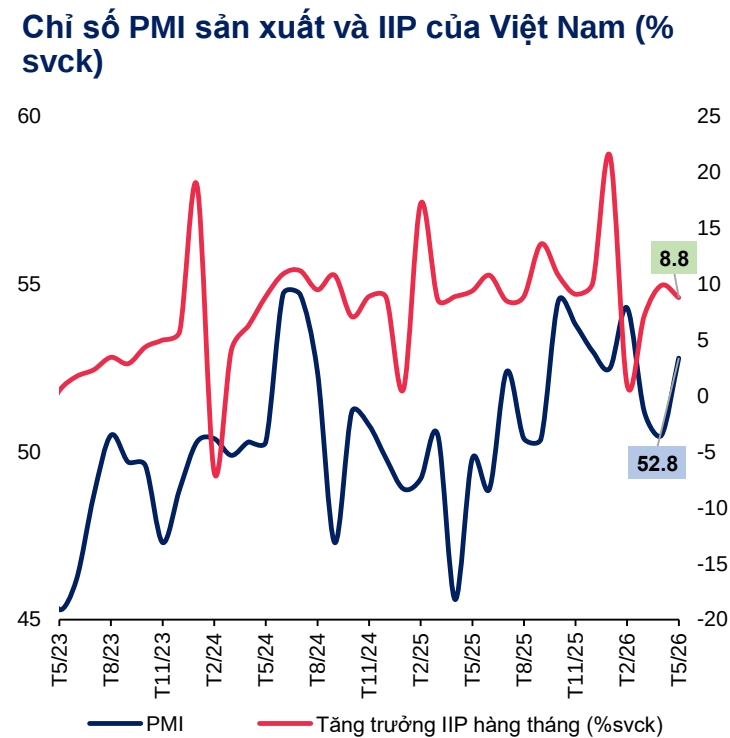
Lợi suất TPCP



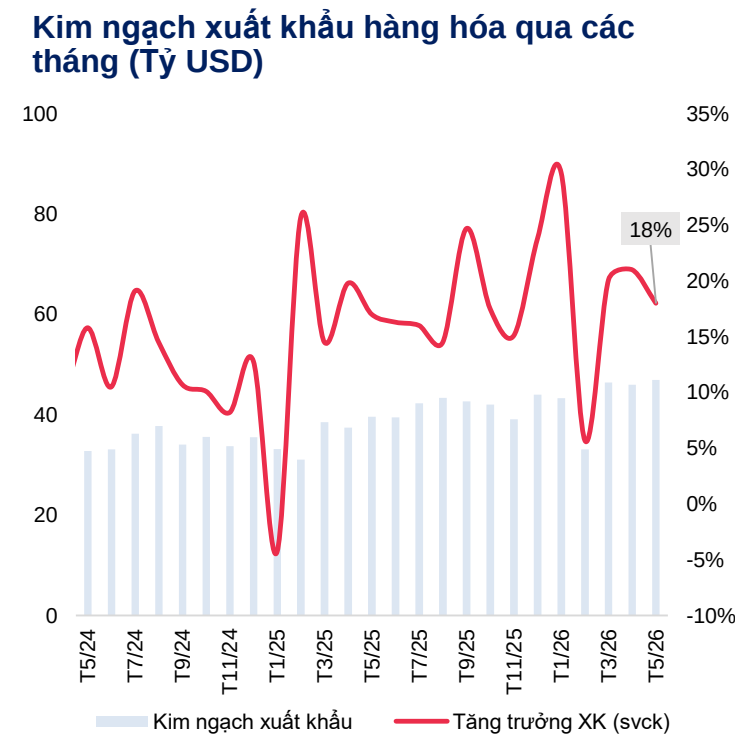
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Kinh tế vĩ mô trong nước

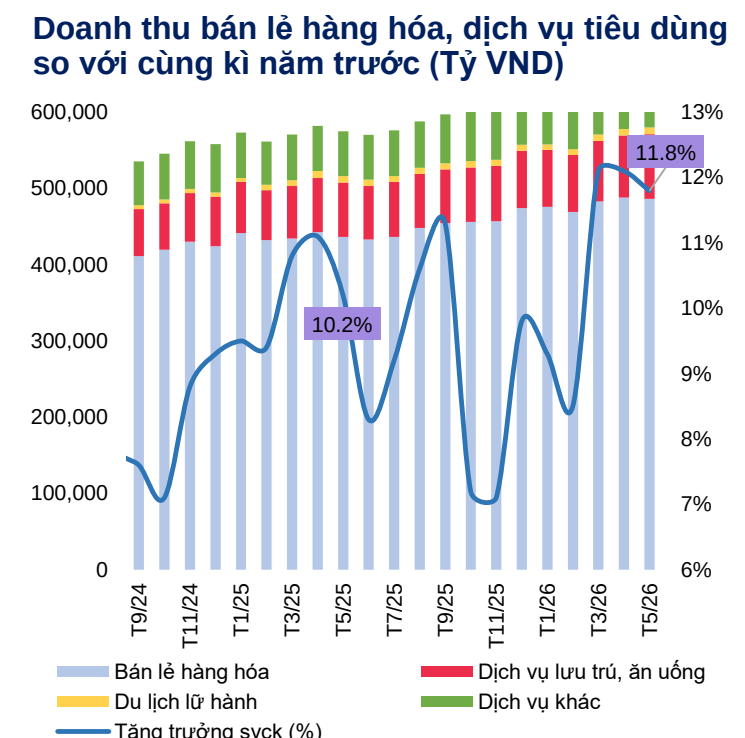
- Trong T5/26, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 46.93 tỷ USD (+18% svck), trong khi kim ngạch nhập khẩu ước đạt 52.14 tỷ USD (+33.8% svck). Cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu tháng thứ sáu liên tiếp, trị giá 5.21 tỷ USD. Lũy kế 5T26, cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu 13.8 tỷ USD. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) T5/26 ước tính tăng 3.3% so với tháng trước và tăng 8.8% svck. Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam tăng lên mức cao nhất kể từ tháng 2 khi đạt 52.8 trong tháng 5, trong bối cảnh số lượng đơn hàng mới tăng trở lại khi các doanh nghiệp tăng tích trữ hàng do quan ngại về ảnh hưởng của một cuộc xung đột kéo dài ở Trung Đông.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 11.8% svck trong T5, và lũy kế 5T26 tăng 11.2% svck (nếu loại trừ yếu tố giá tăng 6.1% svck).



Nguồn: Cục thống kê, MBS Research



Nguồn: Cục thống kê, MBS Research

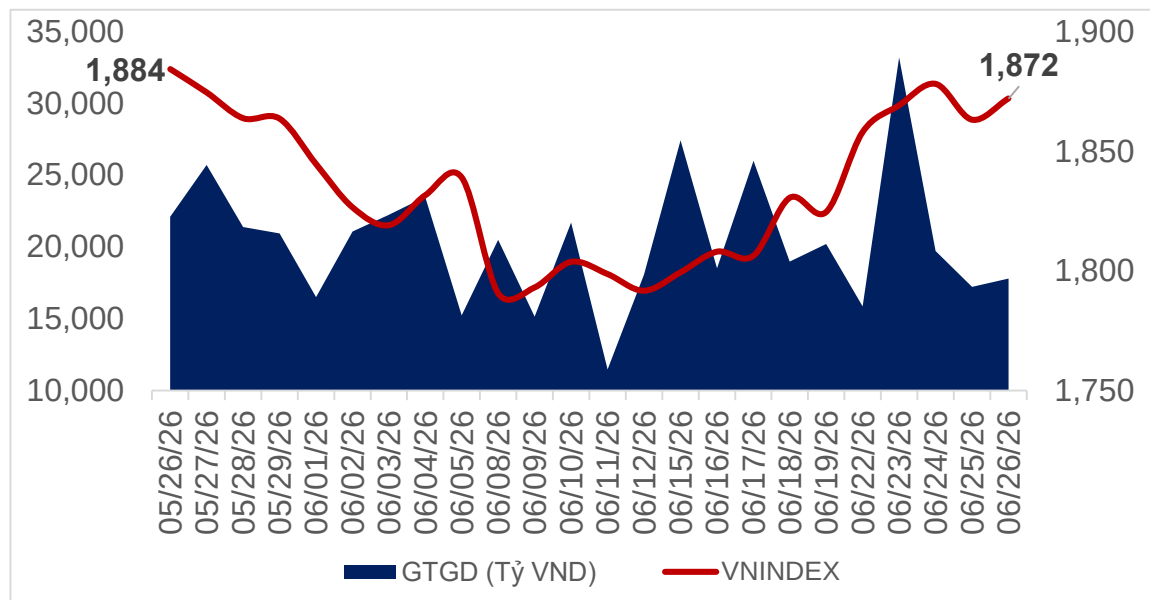


Nguồn: Cục thống kê, MBS Research

Thị trường trong nước đã có một tuần "ngược dòng" về mặt chỉ số khi VN-Index tăng tuần thứ hai liên tiếp

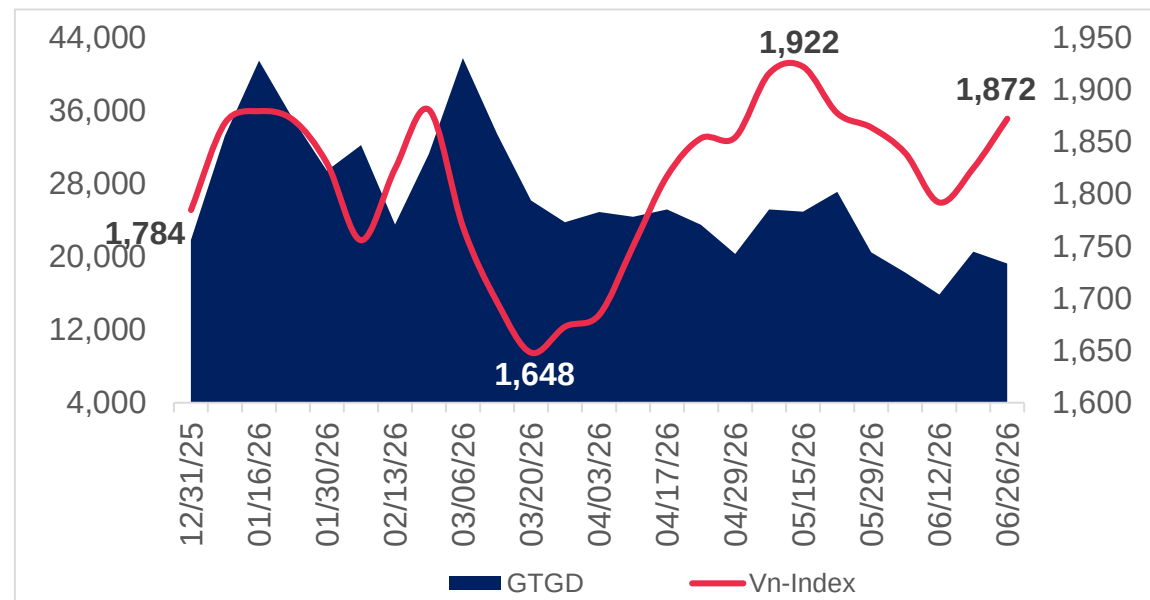
- Thị trường trong nước: ngược dòng chứng khoán thế giới bằng tuần tăng thứ 2 liên tiếp, có thời điểm chỉ số Vn-Index tiệm cận ngưỡng 1.900 điểm. Chốt tuần, Vn-Index dừng ở 1.871,1 điểm, tăng +47,38 điểm (+2,6%), trong đó nhóm cổ phiếu Vingroup đóng góp +50,5 điểm: VIC (+36,8 điểm), VHM (+14,6 điểm). Cả tuần, chỉ số VN30 tăng +2,3%, trng khi Midcap và Smallcap giảm lần lượt -2% và -0,8%.
- Độ rộng thị trường cho thấy trạng thái “xanh vỏ đỏ lòng”, bình quân cứ 1 cổ phiếu tăng lại có 5 cổ phiếu giảm, mức tăng tập trung chủ yếu ở nhóm Vingroup, bên cạnh Thủy sản, Ngân hàng, Sản xuất & PP điện, ... ở chiều ngược lại, các nhóm đi ngược thị trường gồm: BĐS KCN, Dầu khí, Cao su tự nhiên, Bảo hiểm, BĐS dân cư, ...
- Thanh khoản toàn thị trường bình quân đạt 20.752 tỷ đồng, giảm -6,6% so với tuần trước, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng sụt -12,6%, còn 14.851 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản kể từ đầu tháng 6 đang giảm -24% so với tháng 5 và sụt -14,7% vsck. Kể từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 29.500 tỷ đồng, tăng +2% so với mức bình quân năm 2025 và tăng +40% vsck.

Diễn biến chỉ số Vn-Index và thanh khoản (1 tháng, Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

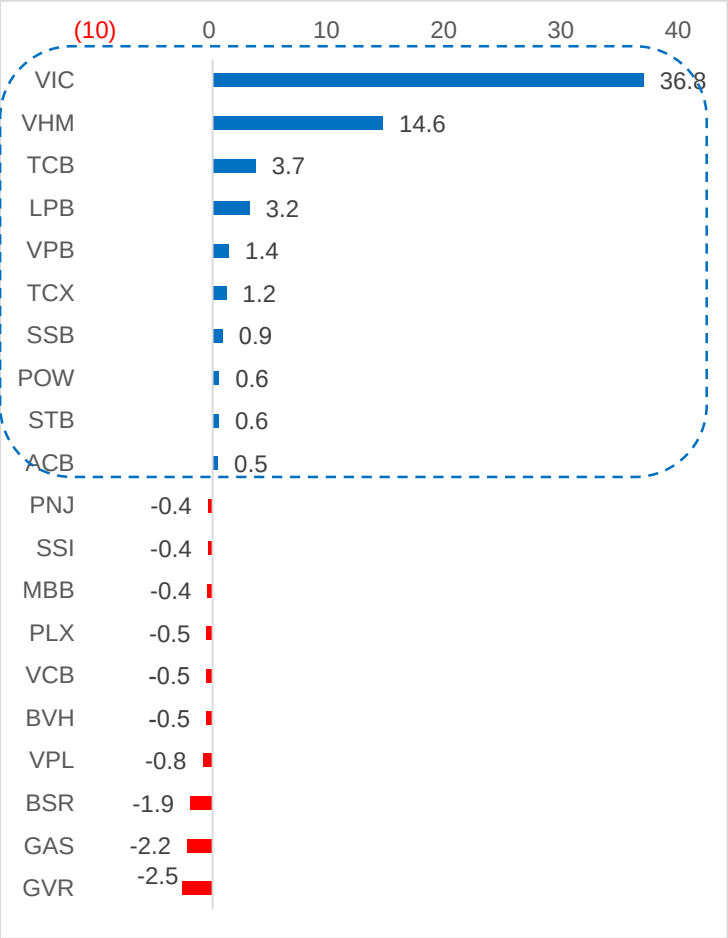
Diễn biến chỉ số Vn-index và thanh khoản (Theo tuần, Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

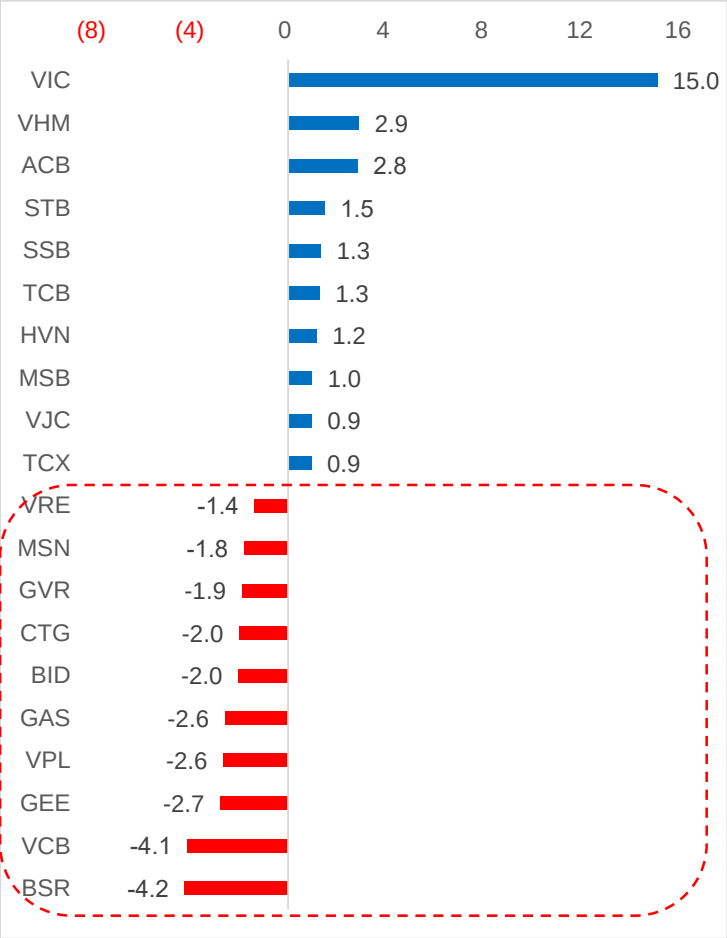
Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index

Top cổ phiếu đóng góp vào mức tăng +47,4 điểm của Vn-Index trong tuần vừa qua



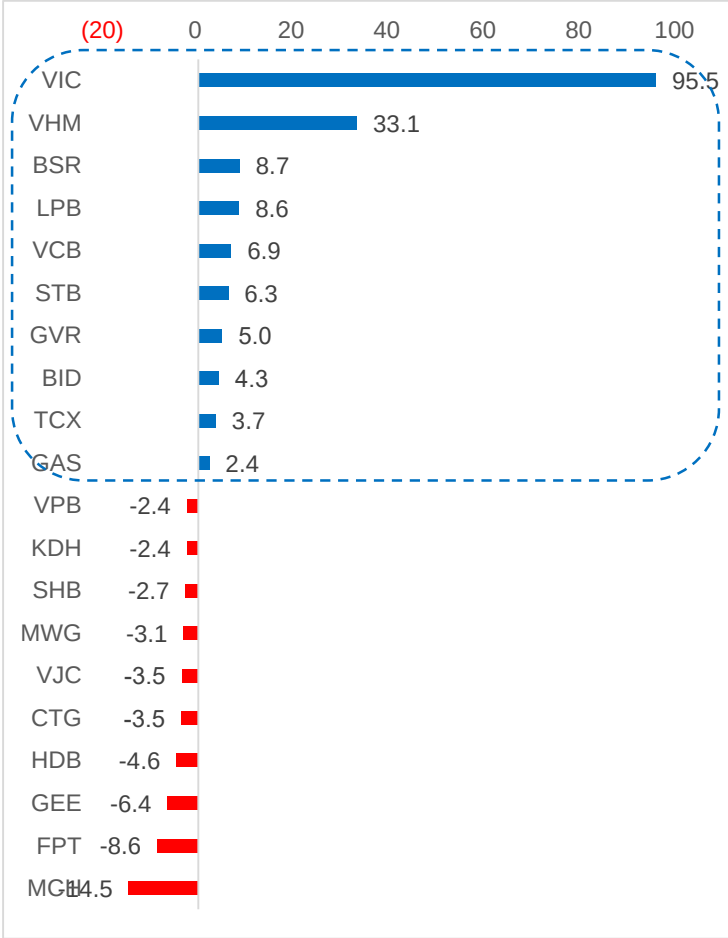
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Top cổ phiếu gây áp lực giảm -14 điểm của Vn-Index trong vòng 1 tháng vừa qua



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Top cổ phiếu đóng góp vào mức tăng +87,4 điểm của Vn-Index kể từ đầu năm

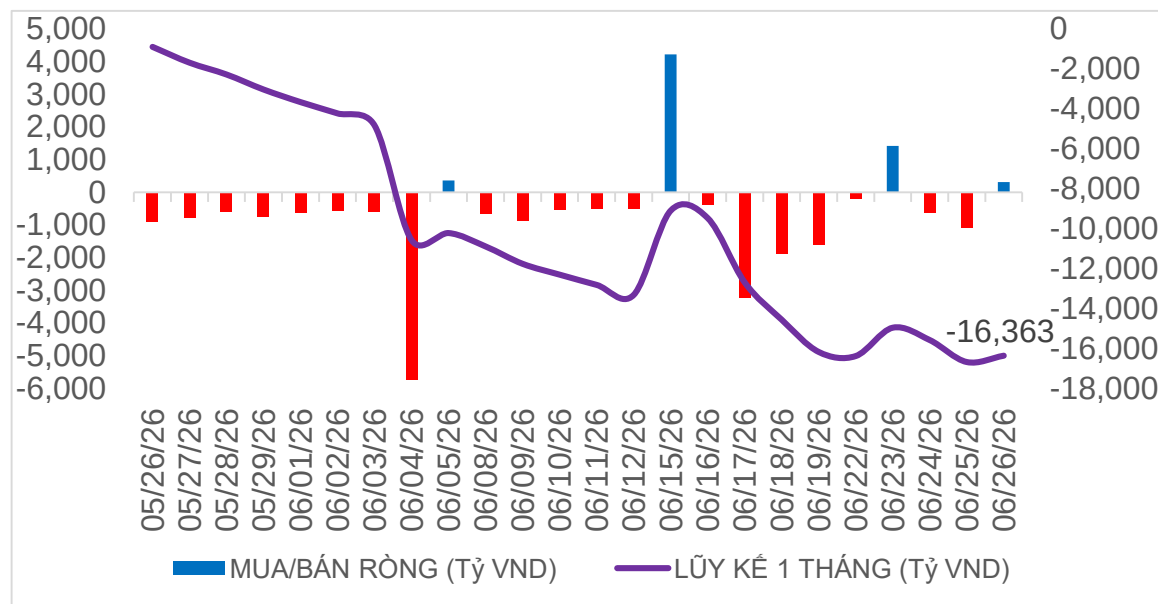


Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Khối ngoại bán ròng -189 tỷ đồng trong tuần vừa qua, đây cũng là tuần bán ròng thứ 15 liên tiếp, theo thống kê từ đầu tháng 6 khối ngoại đang bán ròng -13.332 tỷ đồng

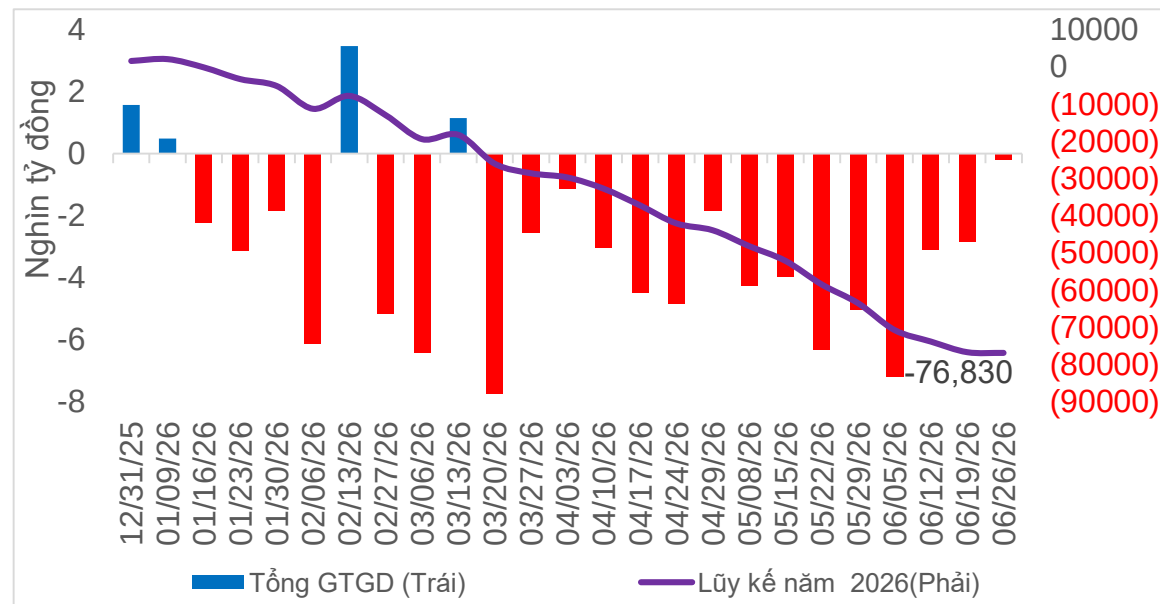
Khối ngoại bán ròng -189 tỷ đồng trong tuần vừa qua, đây cũng là tuần bán ròng thứ 15 liên tiếp, theo thống kê từ đầu tháng 6 khối ngoại đang bán ròng -13.332 tỷ đồng, lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -78.400 tỷ đồng (~3 tỷ USD). Năm 2025, khối ngoại bán ròng kỷ lục với tổng giá trị -135.329 tỷ đồng (~5,2 tỷ USD), đánh dấu năm bán ròng thứ 3 liên tiếp của khối ngoại trong chuỗi bán ròng 5/6 năm vừa qua. Trong tuần vừa qua, khối ngoại mua ròng đối với: VIC (+3.286 tỷ đồng), VHM (+243 tỷ đồng), POW (+163 tỷ đồng),... trong khi bán ròng đối với: FPT (-562 tỷ đồng), CTG (-286 tỷ đồng), TCB (-281 tỷ đồng), ... Tụ doanh các công ty chứng khoán mua ròng trong tuần vừa qua đối với các cổ phiếu như: LPB (+793 tỷ đồng), EIB (+119 tỷ đồng), ACB (+61 tỷ đồng), ... trong khi bán ròng đối với các cổ phiếu khác như: MBB (-194 tỷ đồng), STB (-182 tỷ đồng), HPG (-163 tỷ đồng).

Giao dịch NĐTNN trong vòng 1 tháng (Theo ngày)



Nguồn: FinX, MBS Research

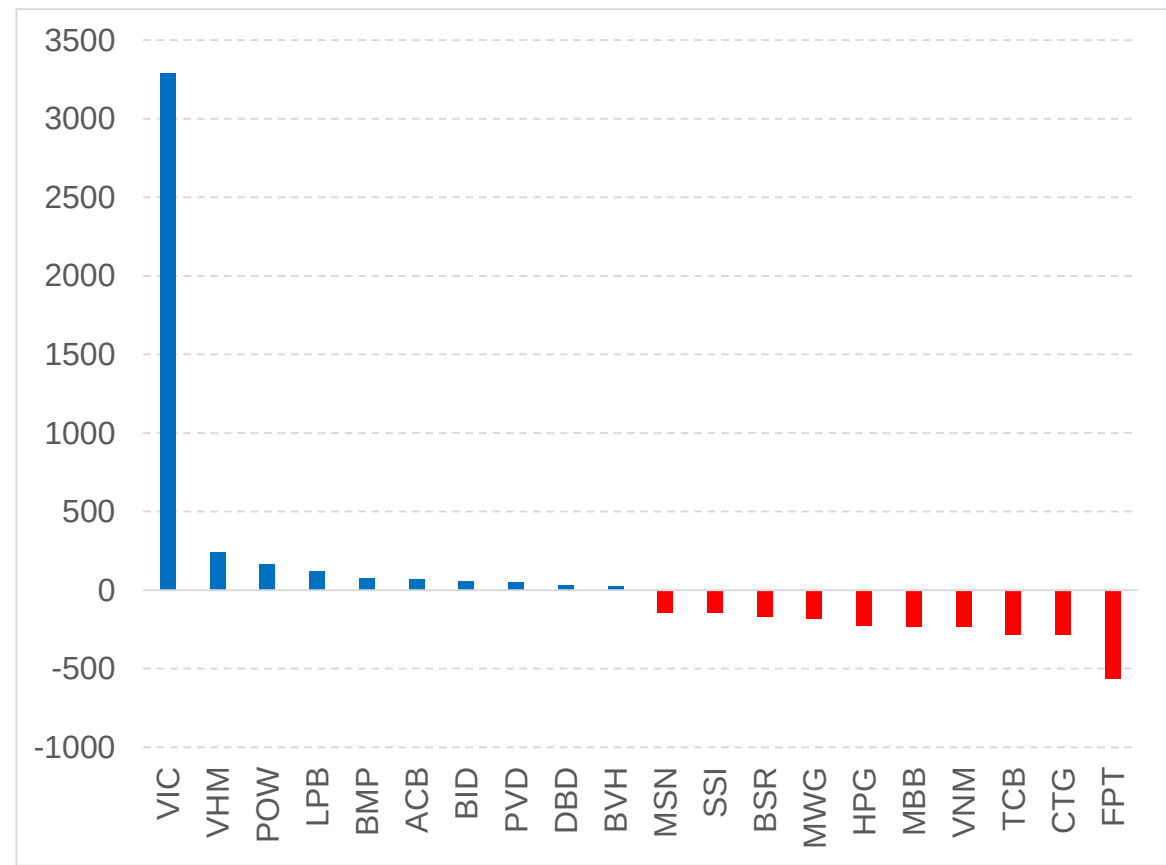
Giao dịch NĐTNN kể từ đầu năm (theo tuần)



Nguồn: FinX, MBS Research

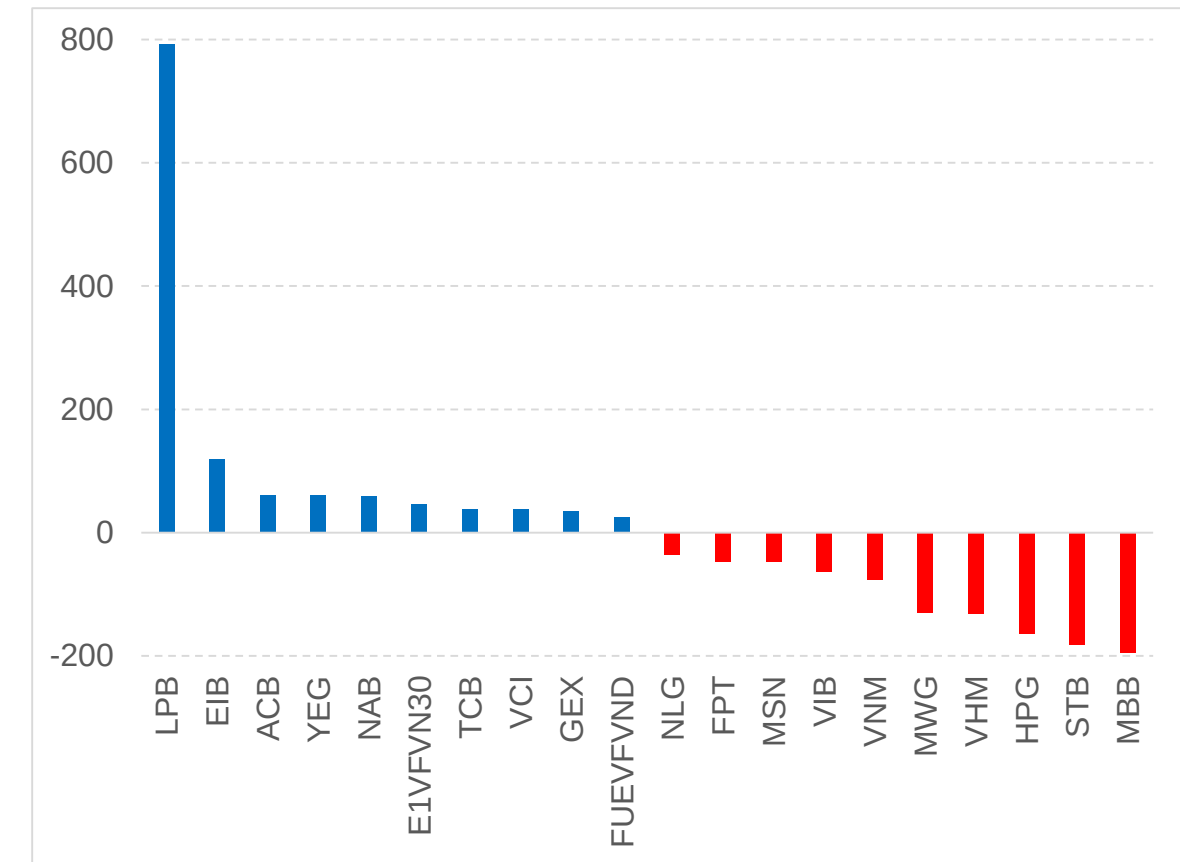
Top cổ phiếu được khối ngoại và tự doanh Mua/Bán ròng trên sàn HOSE (Tỷ VND)

Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

Top cổ phiếu được tự doanh ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

Danh sách 23 cổ phiếu dự kiến vào rổ FTSE GEIS

STT	MCK	Giá đóng cửa (19/06)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX	1871.9	515,971	-3.2	2.6	-0.8	4.9
1	STB	73.7	5,473	-4.0	1.9	5.3	27.1
2	VIC	228.0	3,316	-5.8	11.0	4.2	34.4
3	VHM	162.0	4,960	-6.5	11.5	2.1	30.7
4	HPG	23.5	16,184	-14.7	-0.4	-2.5	-0.3
5	VJC	139.5	1,017	-17.6	-0.7	4.4	-13.2
6	VCB	61.4	3,991	-22.1	-0.5	-3.6	6.8
7	VNM	56.3	2,480	-23.1	-1.5	-1.7	-5.1
8	MSN	71.4	2,619	-24.0	-0.8	-7.5	-7.3
9	BID	41.7	3,946	-26.3	-0.2	-3.0	7.2
10	SHB	13.7	47,663	-28.9	-0.7	-0.4	-15.4
11	KBC	29.4	1,898	-31.8	-2.0	-6.2	-16.8

Nguồn: MBS Research

STT	MCK	Giá đóng cửa (19/06)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
12	VCI	24.1	5,890	-32.9	-2.2	-2.8	-6.0
13	SSI	26.4	13,437	-33.1	-2.8	-3.8	-12.7
14	GEX	30.2	9,950	-33.5	0.5	-11.5	0.3
15	VRE	30.0	5,233	-33.6	2.2	-8.5	-10.9
16	VND	17.6	17,091	-33.8	-0.6	2.9	-6.9
17	GEE	90.2	1,360	-34.5	-3.0	-18.3	-34.4
18	FPT	70.8	9,325	-35.7	-1.0	-2.4	-25.1
19	NVL	12.6	16,396	-35.9	-2.7	-13.1	0.9
20	BSR	24.3	8,054	-38.8	-6.9	-14.0	50.6
21	KDH	21.6	3,785	-43.3	-6.1	-5.7	-31.4
22	VIX	16.9	30,947	-50.6	-3.4	-9.2	-11.3
23	DGC	47.8	812	-55.1	-1.3	-1.6	-30.3

Nguồn: MBS Research

Dòng tiền ròng theo nhóm cổ phiếu (% tăng/giảm vs tuần trước)

	06/26/26	06/19/26	06/12/26	06/05/26	05/29/26
Dầu khí	3.1%	34.6%	-25.1%	-20.4%	-59.8%
Ngân hàng	7.6%	-8.9%	-2.6%	-12.3%	-20.4%
Chứng khoán	-30.9%	44.2%	-1.4%	-22.9%	-27.4%
Bất động sản	-23.7%	19.2%	-2.8%	-23.9%	-35.0%
Dệt may	0.8%	28.0%	4.6%	-15.9%	-24.0%
Bán lẻ	-13.7%	36.4%	-1.6%	-20.9%	-36.9%
Vingroup	6.4%	102.6%	-32.4%	-20.0%	-11.8%
Xây dựng & VLXD	-23.2%	50.9%	-15.8%	-22.2%	-33.4%
Thực phẩm	-15.2%	-11.1%	7.1%	-3.6%	-36.0%
Thủy sản	66.1%	-13.1%	45.1%	-21.2%	-29.9%
Logistics	-44.3%	113.4%	-18.4%	13.1%	-31.0%
Dược phẩm	38.5%	0.5%	-31.0%	-34.9%	-25.3%
Sản xuất & PP Điện	19.2%	75.4%	-6.0%	-22.1%	-61.8%
Đầu tư công	-2.5%	-12.3%	4.8%	-12.5%	-43.7%
Hóa chất	-9.6%	59.1%	-4.9%	-14.9%	-52.6%
Cao su tự nhiên	46.7%	-29.3%	-8.1%	29.2%	-64.0%
Bảo hiểm	12.4%	-15.3%	-18.0%	-16.7%	-46.6%
Ô tô và phụ tùng	-30.4%	36.3%	-12.1%	-34.8%	-50.6%
Dịch vụ	-26.0%	28.5%	-19.5%	9.9%	-29.5%
BDS KCN	-12.3%	-8.3%	8.0%	-17.8%	-45.1%
Viettel	-27.5%	8.6%	-26.2%	-21.8%	-64.4%
Du lịch	-41.1%	32.5%	-25.0%	2.2%	61.7%
Công nghệ	-38.1%	52.3%	-55.2%	95.6%	-54.3%
Đường	9.0%	-14.4%	21.0%	-11.1%	-11.2%

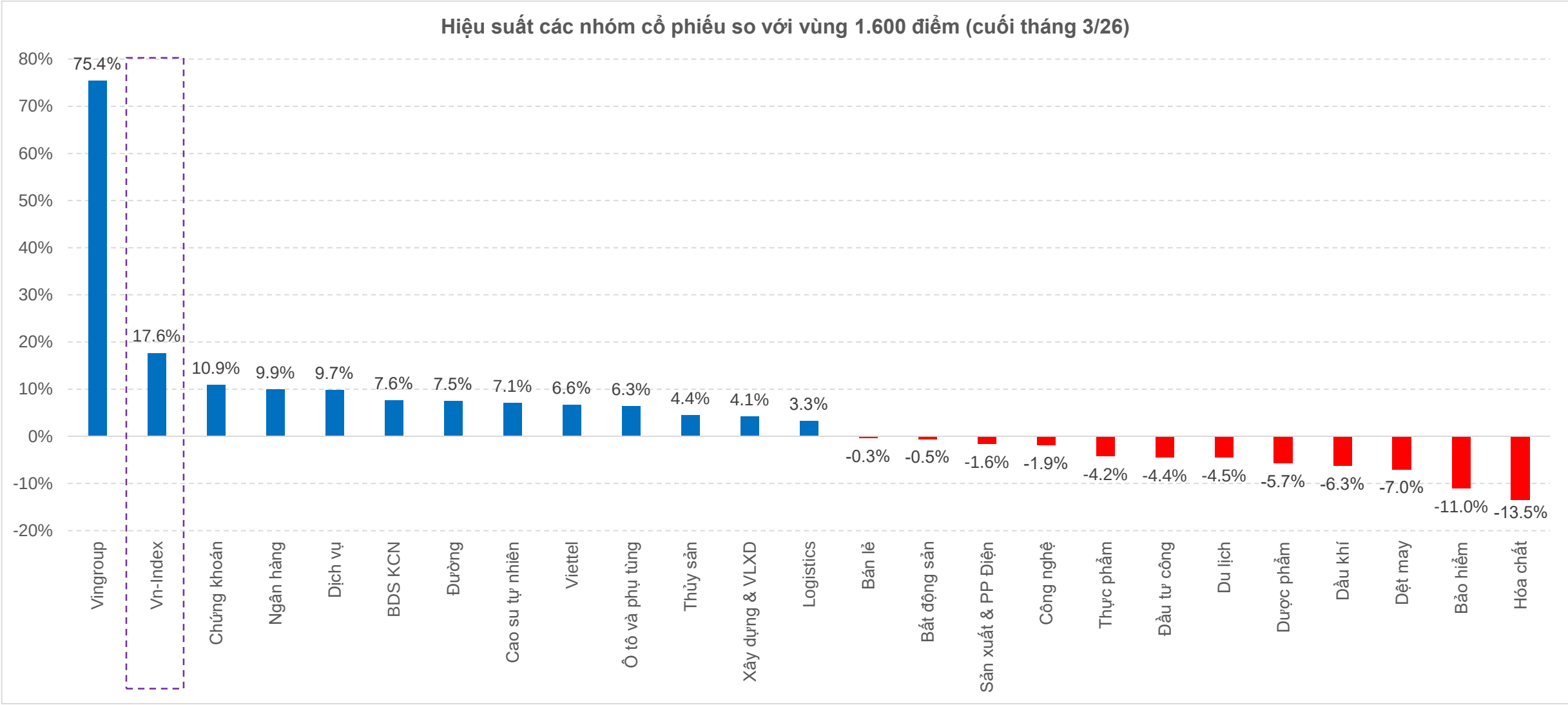
Nguồn: FinX, MBS Research

Cơ cấu thanh khoản theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)

	06/26/26	06/19/26	06/12/26	06/05/26	05/29/26
Dầu khí	5.9%	5.1%	4.8%	5.5%	6.1%
Ngân hàng	27.8%	23.1%	32.0%	28.7%	28.6%
Chứng khoán	14.1%	18.3%	16.0%	14.2%	16.1%
Bất động sản	7.6%	8.9%	9.4%	8.4%	9.7%
Dệt may	0.3%	0.3%	0.3%	0.2%	0.2%
Bán lẻ	4.3%	4.5%	4.1%	3.7%	4.1%
Vingroup	17.0%	14.3%	8.9%	11.5%	12.6%
Xây dựng & VLXD	3.9%	4.6%	3.8%	4.0%	4.4%
Thực phẩm	3.1%	3.3%	4.7%	3.8%	3.5%
Thủy sản	0.3%	0.2%	0.2%	0.1%	0.2%
Logistics	1.4%	2.2%	1.3%	1.4%	1.1%
Dược phẩm	0.2%	0.1%	0.2%	0.2%	0.3%
Sản xuất & PP Điện	3.0%	2.3%	1.6%	1.5%	1.7%
Đầu tư công	0.8%	0.8%	1.1%	0.9%	0.9%
Hóa chất	2.2%	2.1%	1.7%	1.6%	1.6%
Cao su tự nhiên	0.2%	0.1%	0.2%	0.2%	0.1%
Bảo hiểm	0.2%	0.2%	0.3%	0.3%	0.3%
Ô tô và phụ tùng	0.2%	0.2%	0.2%	0.2%	0.3%
Dịch vụ	1.5%	1.8%	1.7%	1.9%	1.5%
BDS KCN	1.4%	1.5%	2.0%	1.6%	1.7%
Viettel	0.5%	0.6%	0.7%	0.8%	0.9%
Du lịch	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
Công nghệ	3.8%	5.5%	4.6%	9.0%	4.0%
Đường	0.2%	0.1%	0.2%	0.1%	0.1%

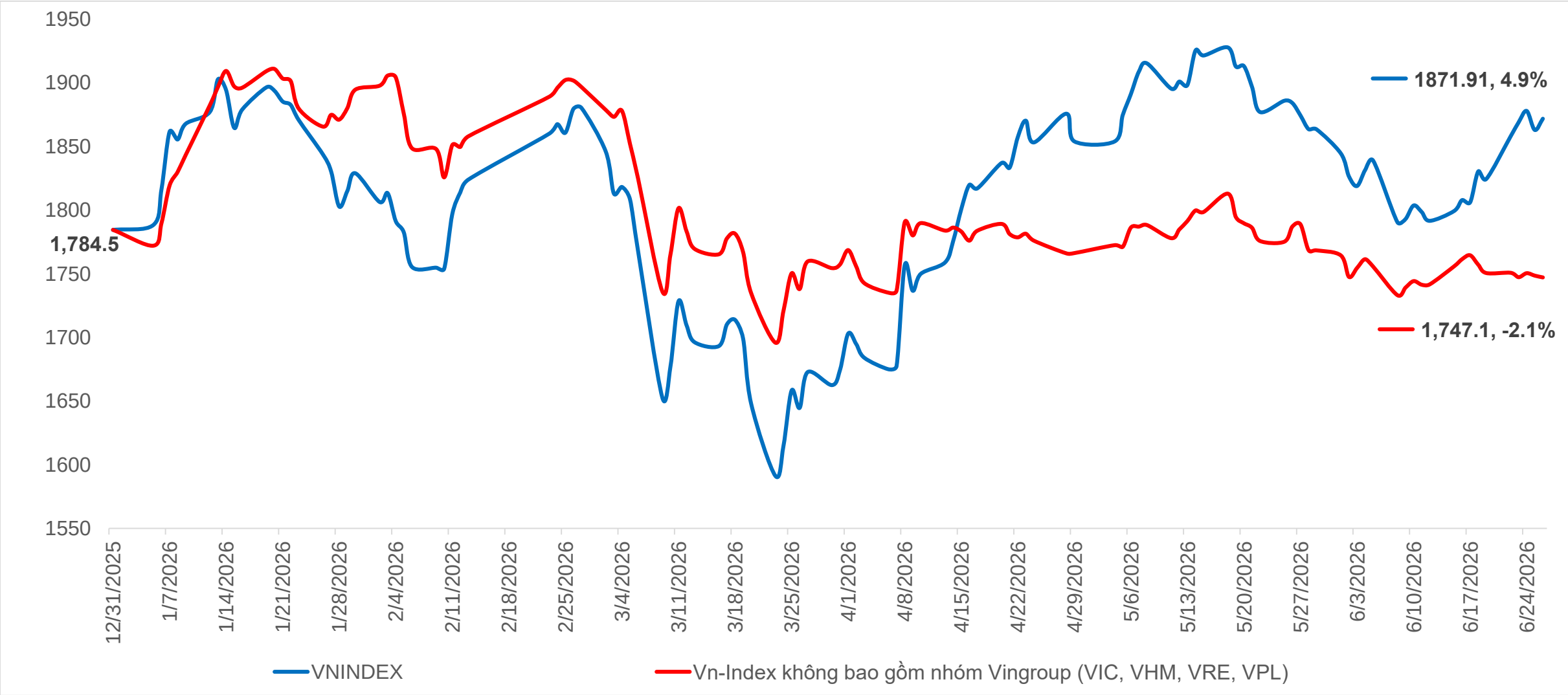
Nguồn: FinX, MBS Research

Chỉ số Vn-Index đang ở vùng 1.871 điểm nhưng một số nhóm cổ phiếu đã thủng đáy của năm 2026 (~ 1.600 điểm)



Nguồn: MBS Research

VN-Index duy trì ở vùng 1.871 điểm trong khi phần còn lại của thị trường (Non-Vingroup) đang ở mức 1.747 điểm



Hiệu suất nhóm cổ phiếu chứng khoán

STT	MCK	Giá đóng cửa (19/06)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	HCM	26.9	3,813	-11.7	-4.8	-4.4	22.1
2	VCK	33.5	3,945	-12.1	-0.9	0.5	7.0
3	ABW	12.2	198	-12.2	6.1	18.5	2.5
4	TCX	45.0	1,752	-15.8	4.8	3.7	16.1
5	VPX	28.5	1,083	-17.5	3.8	3.5	-4.5
6	ORS	13.5	3,056	-20.6	3.1	3.1	2.7
7	TCI	10.5	358	-22.5	-0.9	-8.3	7.3
8	CTS	24.9	1,587	-32.0	-3.9	14.3	-4.0
9	VCI	24.1	5,890	-32.9	-2.2	-2.8	-6.0
10	SSI	26.4	13,437	-33.1	-2.8	-3.8	-12.7
11	VND	17.6	17,091	-33.8	-0.6	2.9	-6.9
12	BSI	34.3	448	-35.3	-1.3	7.6	0.3
13	SHS	18.2	13,432	-39.3	-3.2	2.8	-11.7
14	MBS	19.6	3,738	-41.1	-4.9	-0.5	-6.3
15	VIX	16.9	30,947	-50.6	-3.4	-9.2	-11.3

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất nhóm cổ phiếu Ngân hàng

STT	MCK	Giá đóng cửa (19/06)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	STB	73.7	5,473	-4.0	1.9	5.3	27.1
2	LPB	53.0	2,339	-9.4	10.4	-1.9	34.2
3	ACB	22.6	25,906	-11.2	1.8	11.3	9.2
4	HDB	25.4	8,574	-15.3	1.0	-3.8	-14.5
5	MBB	24.8	10,599	-16.1	-1.0	-0.2	-2.2
6	OCB	12.7	5,278	-17.5	2.0	13.4	6.3
7	SSB	16.1	2,535	-18.5	8.1	12.8	11.2
8	TCB	33.4	10,835	-18.8	7.9	2.6	-2.3
9	BVB	13.8	2,223	-22.0	3.0	12.2	4.6
10	VCB	61.4	3,991	-22.1	-0.5	-3.6	6.8
11	CTG	33.6	6,433	-22.8	-0.4	-3.5	-6.0
12	TPB	16.1	12,666	-25.9	-0.6	3.2	-5.9
13	BID	41.7	3,946	-26.3	-0.2	-3.0	7.2
14	SHB	13.7	47,663	-28.9	-0.7	-0.4	-15.4
15	VPB	26.8	11,671	-30.0	3.3	-0.9	-5.0
16	VIB	16.2	8,185	-31.3	0.6	1.6	-4.0
17	EIB	20.6	4,073	-34.9	-1.9	-4.2	-3.3

Nguồn: MBS Research

Hiệu suất nhóm cổ phiếu Bất động sản

STT	MCK	Giá đóng cửa (19/06)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	NTL	15.4	168	-27.4	0.0	-6.7	-16.1
2	TAL	27.0	125	-31.2	-1.1	-13.6	-25.9
3	IJC	9.6	743	-34.8	-0.1	-2.5	-11.2
4	NVL	12.6	16,396	-35.9	-2.7	-13.1	0.9
5	HDG	20.6	1,274	-36.8	-1.2	-3.2	-15.7
6	NLG	26.5	2,139	-41.0	-2.2	3.1	-11.5
7	DXG	12.5	8,042	-42.2	-6.4	-4.3	-17.1
8	TCH	14.3	4,145	-43.1	-4.4	-9.0	-22.1
9	KDH	21.6	3,785	-43.3	-6.1	-5.7	-31.4
10	SJS	48.0	20	-43.4	-2.8	-9.4	-22.3
11	CII	17.1	12,039	-45.6	-3.7	-4.8	-18.4
12	PDR	14.7	7,032	-46.0	-2.0	-7.3	-21.8
13	AGG	11.8	313	-46.8	-1.3	-1.7	-17.5
14	DIG	12.4	4,119	-50.8	-4.6	-9.2	-26.3
15	CEO	14.7	5,436	-53.2	-5.8	-6.6	-27.0
16	HDC	14.9	1,250	-54.6	-6.6	-4.6	-24.6

Nguồn: MBS Research

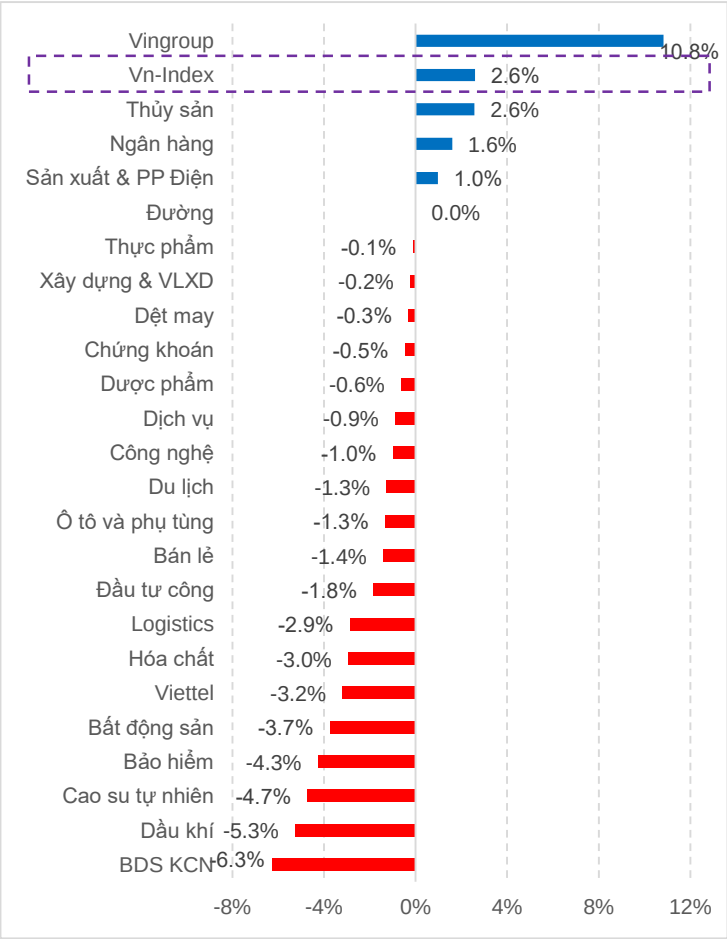
Hiệu suất nhóm cổ phiếu Dầu khí, Hóa Chất, Logistics

STT	MCK	Giá đóng cửa (19/06)	KLTB 20 phiên (Nghìn CP)	So với đỉnh 1 năm (52 tuần,%)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
1	PHP	39.0	108	-8.5	1.3	6.0	25.0
2	GMD	73.0	1,001	-16.1	-5.2	-2.1	23.2
3	HAH	52.9	641	-26.2	-2.0	-2.8	-9.9
4	BFC	56.4	182	-27.6	-0.7	-2.9	32.1
5	PVD	31.6	2,275	-30.6	1.8	5.3	11.5
6	PVS	37.5	2,095	-33.5	-3.9	-1.3	9.3
7	DCM	34.8	2,307	-34.3	-5.1	-13.9	6.3
8	PVT	19.6	2,502	-34.3	-3.7	-2.4	16.7
9	DPM	22.7	2,716	-36.7	-3.6	-13.2	1.8
10	LAS	13.8	152	-38.0	-4.8	-9.2	-12.1
11	BSR	24.3	8,054	-38.8	-6.9	-14.0	50.6
12	CSV	23.4	173	-40.5	-4.3	-9.0	-14.3
13	GAS	77.0	1,208	-41.4	-5.2	-6.1	6.4
14	PLX	36.8	2,646	-47.7	-4.8	-7.3	4.3
15	OIL	13.1	1,566	-49.8	-5.1	-10.9	21.3
16	VSC	18.5	3,834	-52.1	-3.7	-9.3	-7.3
17	DGC	47.8	812	-55.1	-1.3	-1.6	-30.3

Nguồn: MBS Research

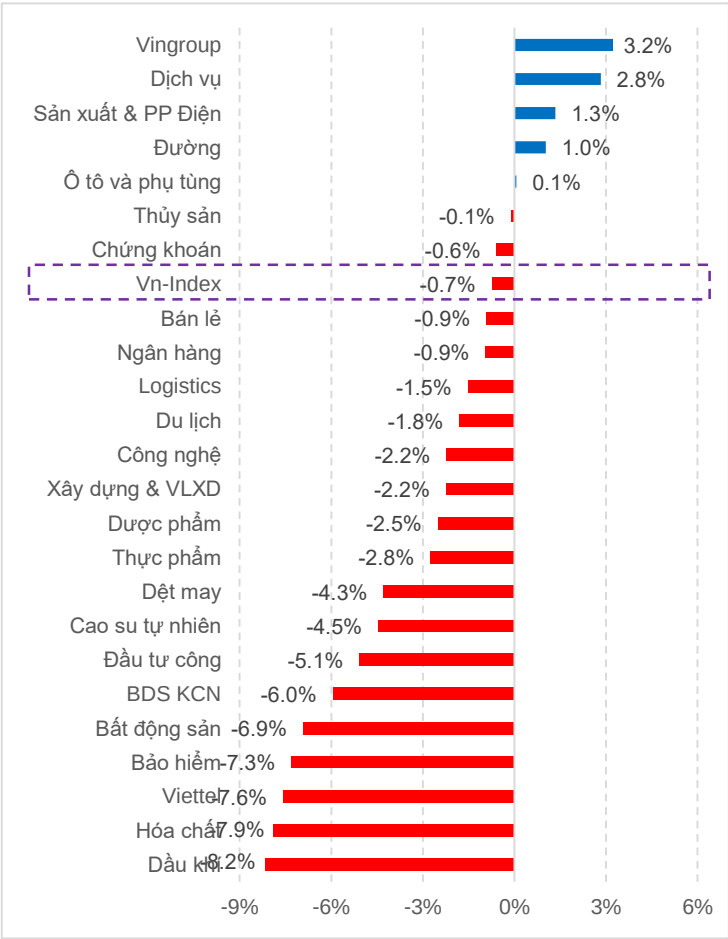
Hiệu suất các nhóm cổ phiếu (1 tuần, 1 tháng và từ đầu năm)

Hiệu suất sinh lời của các nhóm cổ phiếu (1 tuần)



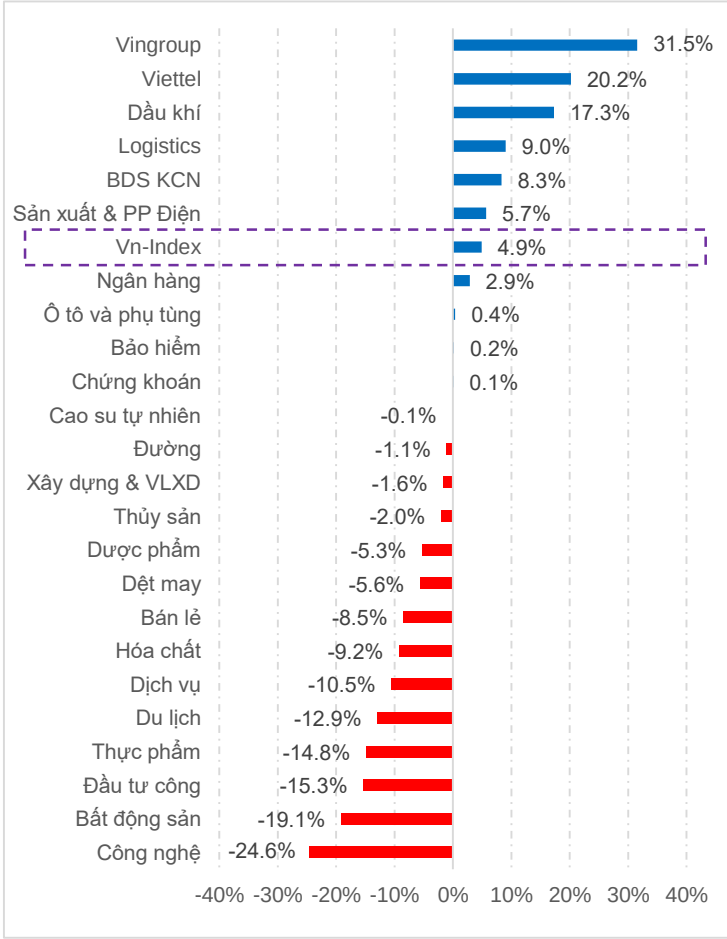
Nguồn: MBS Research

Hiệu suất sinh lời của các nhóm cổ phiếu (1 tháng)



Nguồn: MBS Research

Hiệu suất sinh lời của các nhóm cổ phiếu (YTD)



Nguồn: MBS Research

Hiệu suất của Top 30 cổ phiếu có thanh khoản bình quân 50 phiên lớn nhất thị trường

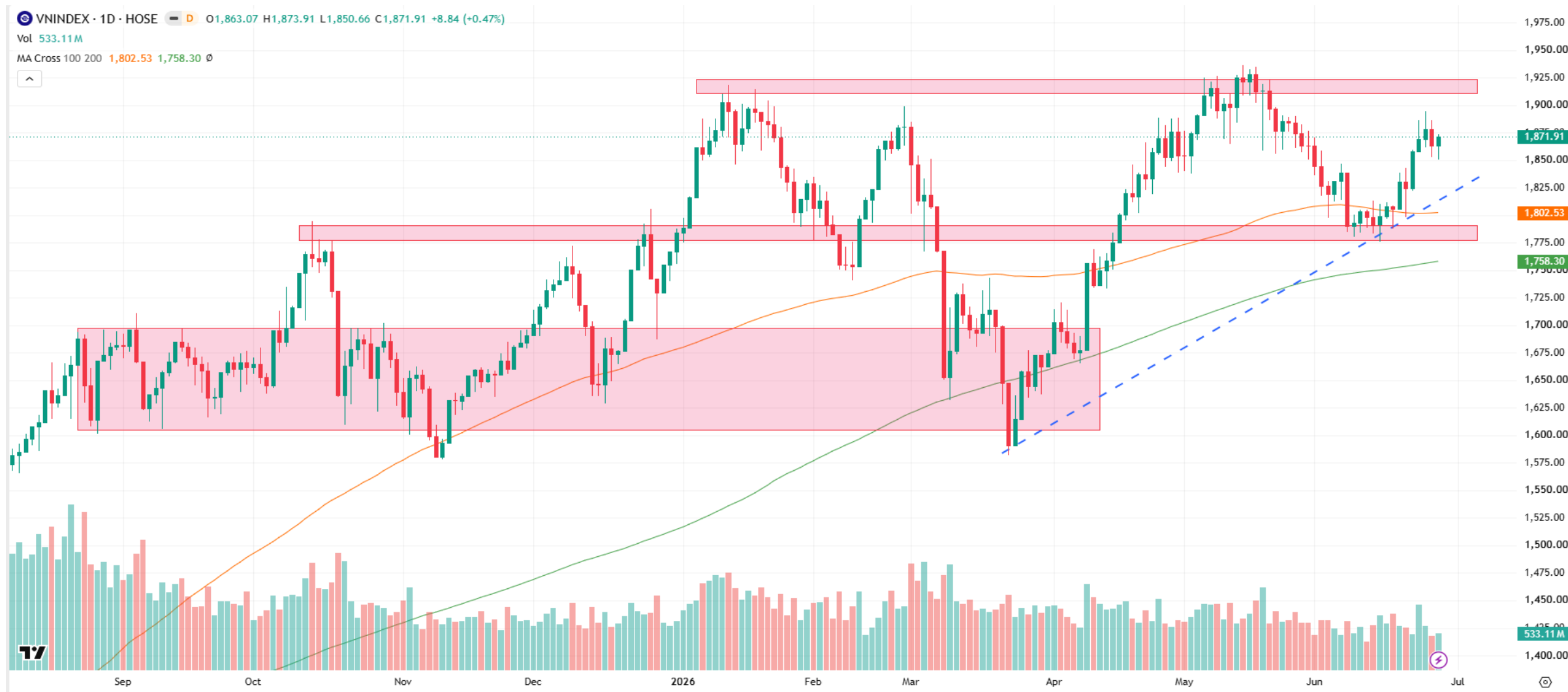
STT	MCK	Giá đóng cửa (26/06)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
	VNINDEX	1871.91	2.60	-0.8	4.9	
1	VHM	162.00	11.5	2.1	30.7	903
2	VIC	228.00	11.0	4.2	34.4	817
3	FPT	70.80	-1.0	-2.4	-25.1	750
4	SHB	13.65	-0.7	-0.4	-15.4	744
5	VIX	16.85	-3.4	-9.2	-11.3	672
6	HPG	23.50	-0.4	-2.5	-0.3	580
7	SSI	26.40	-2.8	-3.8	-12.7	445
8	ACB	22.60	1.8	11.3	9.2	442
9	VCB	61.40	-0.5	-3.6	6.8	442
10	MWG	78.50	0.6	-0.3	-11.2	434
11	STB	73.70	1.9	5.3	27.1	410
12	GEX	30.15	0.5	-11.5	0.3	402
13	TCB	33.40	7.9	2.6	-2.3	377
14	VPB	26.75	3.3	-0.9	-5.0	369
15	NVL	12.55	-2.7	-13.1	0.9	363

Nguồn: MBS Research

STT	MCK	Giá đóng cửa (26/06)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
16	BSR	24.25	-6.9	-14.0	50.6	351
17	MSN	71.40	-0.8	-7.5	-7.3	348
18	MBB	24.75	-1.0	-0.2	-2.2	338
19	CII	17.05	-3.7	-4.8	-18.4	291
20	HDB	25.40	1.0	-3.8	-14.5	288
21	BID	41.70	-0.2	-3.0	7.2	282
22	CTG	33.60	-0.4	-3.5	-6.0	276
23	VND	17.60	-0.6	2.9	-6.9	249
24	VRE	30.00	2.2	-8.5	-10.9	246
25	HCM	26.90	-4.8	-4.4	22.1	235
26	SHS	18.20	-3.2	2.8	-11.7	235
27	MSB	15.90	0.6	10.0	28.2	197
28	VPI	61.80	4.9	1.3	6.7	190
29	VNM	56.30	-1.5	-1.7	-5.1	184
30	DXG	12.45	-6.4	-4.3	-17.1	174

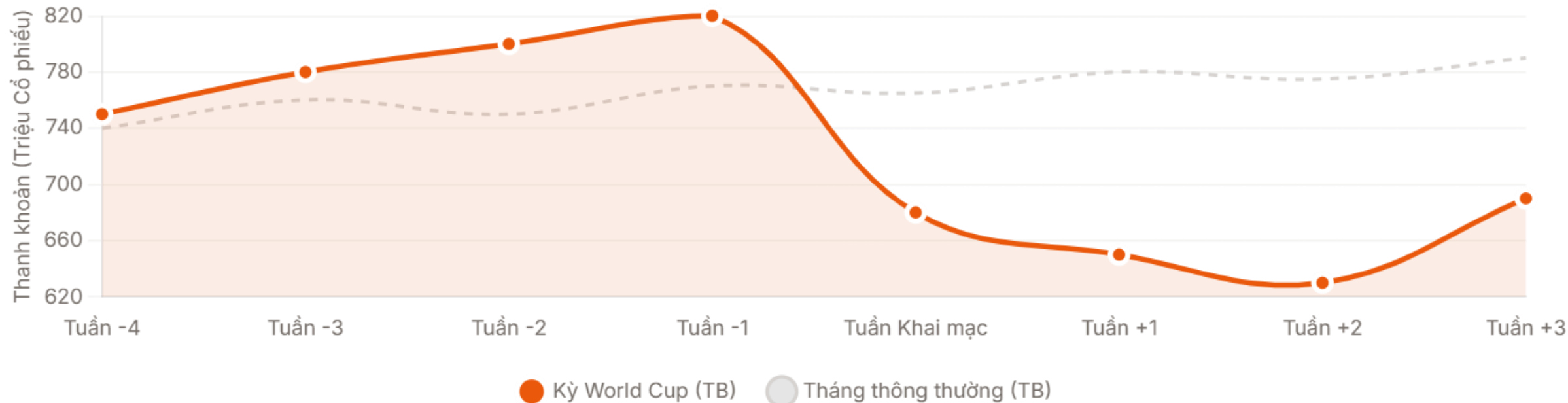
Nguồn: MBS Research

Vn-Index ở đâu không phải là căn cứ để tham chiếu lúc này, thay vào đó diễn biến của giá cổ phiếu cụ thể đáng quan tâm hơn



Nguồn: Tradingvies, MBS Research

Biến số mùa vụ: "Hiệu ứng World Cup": Lịch sử cho thấy mùa World Cup không phải là thời điểm vàng cho các chỉ số chứng khoán:



-12%

Thanh khoản trung bình (trong sự kiện)



+18%

Doanh số TV & Điện máy (trước sự kiện)

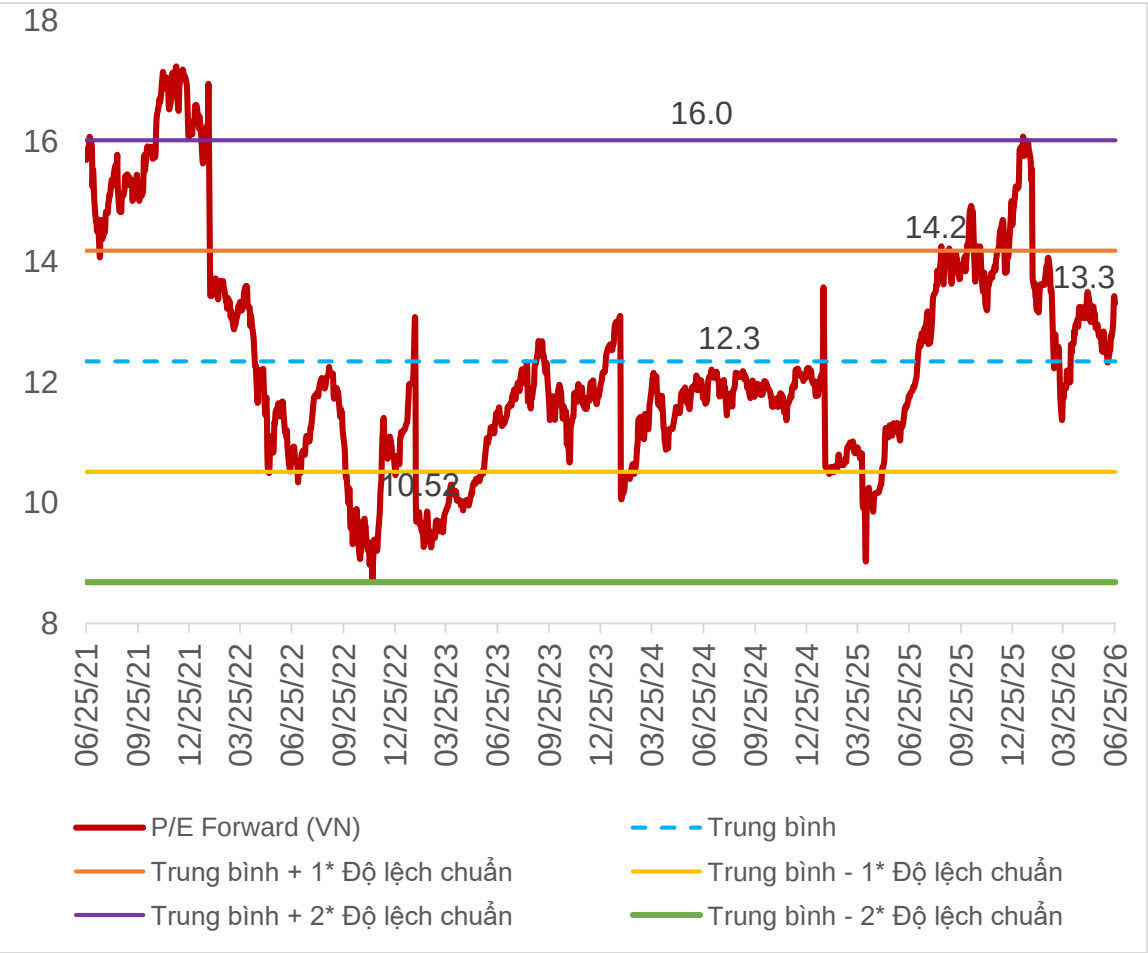


+8-10%

Tăng trưởng ngành F&B (trong sự kiện)

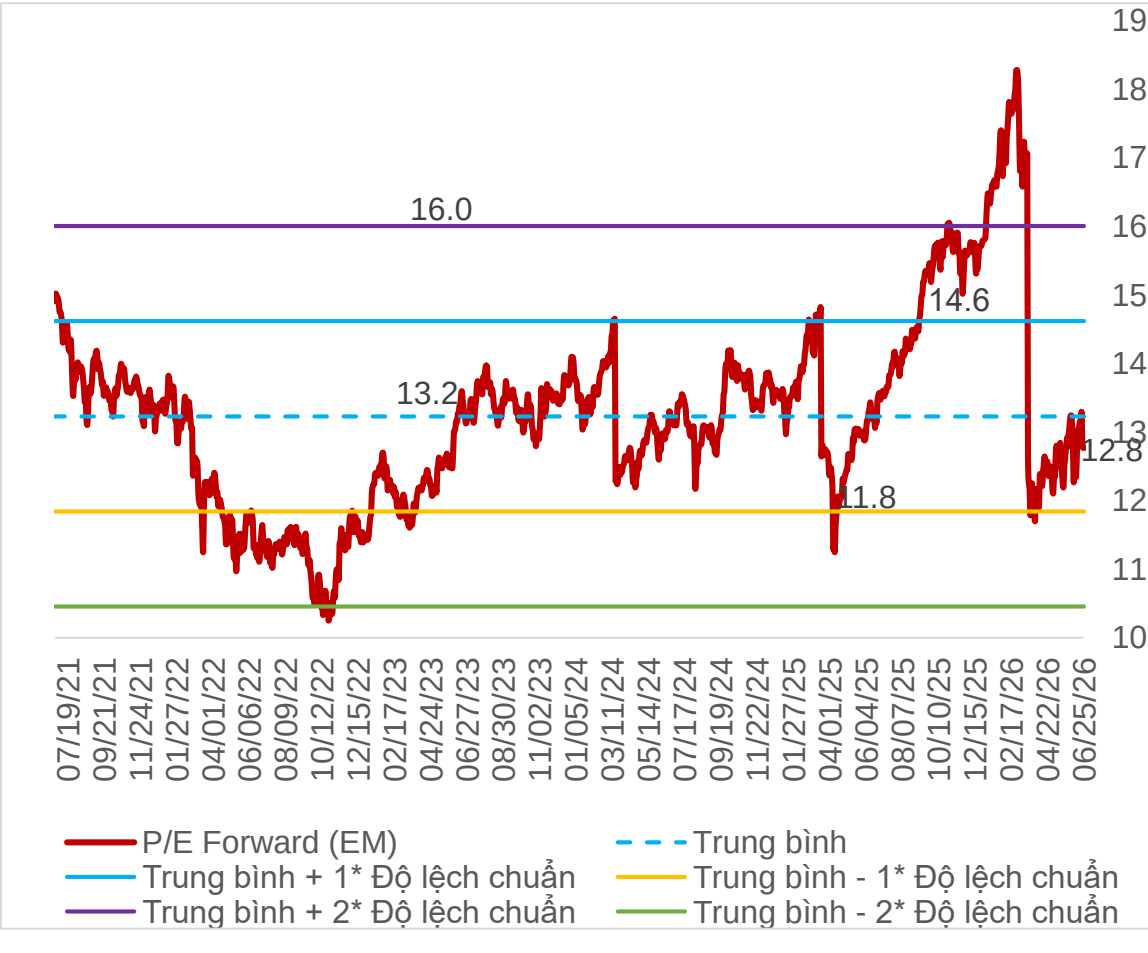
Định giá thị trường: Hệ số P/E dự phóng của thị trường Việt Nam và thị trường mới nổi trong vòng 5 năm qua (ttm, lần)

Hệ số P/E dự phóng (lần) trong vòng 5 năm qua của TTCKVN



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Hệ số P/E dự phóng (lần) trong vòng 5 năm qua của thị trường mới nổi (Emerging)



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Theo yếu tố mùa vụ, tháng 6 có xác suất tăng giảm 50%, tuy vậy trong 2 kỳ WorldCup gần đây (2022, 2018), thị trường đều giảm điểm

	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
10 Yr Avg	1.90	2.01	-.80	-.64	2.62	.57	1.74	3.89	-.63	-2.06	3.15	1.65
2026	2.50	2.80	-10.95	10.73	.51	.45						
2025	-.14	3.19	.11	-6.16	8.67	3.26	9.19	11.96	-1.22	-1.33	3.13	5.53
2024	3.04	7.59	2.50	-5.81	4.32	-1.30	.50	2.59	.32	-1.82	-1.11	1.31
2023	10.34	-7.78	3.90	-1.46	2.48	4.19	9.17	.09	-5.71	-10.91	6.41	3.27
2022	-1.29	.76	.14	-8.40	-5.42	-7.36	.73	6.15	-11.59	-9.20	1.99	-3.94
2021	-4.28	10.59	1.97	4.02	7.15	6.06	-6.99	1.64	.80	7.62	2.37	1.34
2020	-2.54	-5.81	-24.90	16.09	12.40	-4.55	-3.24	10.43	2.67	2.24	8.39	10.05
2019	2.03	6.02	1.58	-.11	-2.02	-1.04	4.39	-.77	1.27	.23	-2.81	-1.01
2018	12.81	1.01	4.72	-10.58	-7.52	-1.08	-.46	3.47	2.79	-10.06	1.29	-3.67
2017	4.87	1.94	1.62	-.63	2.80	5.24	.91	-.10	2.77	4.08	13.45	3.61
2016	-5.83	2.59	.33	6.62	3.35	2.23	3.16	3.43	1.65	-1.45	-1.59	-.03

STT	Cổ phiếu	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá	Tăng trưởng LN 2026	P/E 2026	P/B 2026	Luận điểm đầu tư
1	CTG	56,300	61.8%	20.0%	6.5	1.3	KQKD duy trì khả quan trong Q1/26. Có thể xuất hiện lợi nhuận đột biến từ việc thanh lý Vietinbank Tower. Định giá vẫn còn rẻ so với nhóm NH tương đương dù CLTS và hiệu quả sinh lời vượt trội. Nhu cầu gia tăng CAR hàm chứa các câu chuyện bán vốn trong tương lai.
2	ACB	32,950	31.8%	14.0%	7.1	1.1	Định giá hấp dẫn so với trung bình 3 năm và so với toàn ngành dù sở hữu chất lượng tài sản vượt trội với lợi thế chi phí tín dụng thấp. Điều này sẽ dần được phản ánh vào KQKD khi tín dụng được mở rộng. LNTT 2026 được dự báo tăng khoảng 14% svck chủ yếu do NIM vẫn chưa thể tăng trở lại mức 3%. Tuy nhiên các khoản thu ngoài lãi phục hồi khả quan nhờ đóng góp của mảng bảo hiểm và chứng khoán. Thanh khoản tăng mạnh trở lại sau khi có các thông tin liên quan đến việc gia tăng tỷ lệ sở hữu của nhóm cổ đông Âu Lạc. Rủi ro: mức tăng trưởng vẫn khá thận trọng khiến ROE vẫn chưa thể quay trở lại mức 20%, từ đó ảnh hưởng đến định giá của ngân hàng so với các NHTM có quy mô tương đương.
3	STB	78,500	14.6%	7.8%	19.0	1.9	Triển vọng tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ từ sau 2027 đến từ kiểm soát chi phí tốt hơn và áp lực trích lập dự phòng giảm dần. Kỳ vọng khoản nợ xấu tồn đọng lâu năm liên quan đến 32.5% cổ phần của ông Trầm Bê sẽ được xử lý trong năm 2026 và hoàn tất trong đầu 2027, qua đó có thể mang lại một khoản lợi nhuận đột biến lớn từ việc thu hồi nợ và hoàn nhập dự phòng.
4	HPG	31,500	31.3%	56.0%	9.2	1.4	Giá thép phục hồi ngay từ Q1/26 nhờ nhu cầu tiêu thụ tích cực và áp lực từ thép TQ hạ nhiệt. Giá thép phục hồi 8% svck dẫn tới doanh thu và biên LN gộp cải thiện trong bối cảnh sản lượng tiêu thụ tăng 25% svck. Nhờ đó, LN ròng năm 2026 dự báo tăng trưởng 56% svck. Mức định giá PE forward năm 2026 dự kiến 9.2 (thấp hơn mức 11.5 trong những chu kì tăng trưởng của ngành thép). PB hiện tại khoảng 1.4 (thấp hơn khoảng 20% so với mức trung bình của chu kì tăng trưởng).

STT	Cổ phiếu	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá	Tăng trưởng LN 2026	P/E 2026	P/B 2026	Luận điểm đầu tư
5	FPT	114,000	58.5%	17.0%	11.1	2.8	Mức giá hiện tại tương ứng P/E 2026-27 11.1x, thấp hơn nhiều so với mức trung bình 5 năm (20.6x) trong khi duy trì tăng trưởng kép LN ròng 17% trong 2026-27. Định giá hiện tại cơ bản đã phản ánh một phần các rủi ro doanh nghiệp gặp phải, theo đó, rủi ro giảm giá không lớn, chúng tôi đặc biệt đề cao yếu tố định giá của FPT trong bối cảnh thị trường biến động khó lường. KQKD T4/26 mặc dù vẫn đang thể hiện sự khó khăn ở mảng CNTT nước ngoài tuy nhiên đã có sự cải thiện khá rõ rệt so với 3 tháng đầu năm. Tăng trưởng backlog vẫn duy trì tốt đạt 22% svck. Mảng CNTT trong nước ghi nhận sự cải thiện rõ rệt khi nhà máy AI Factory tại Việt Nam hoạt động hiệu quả, tỷ lệ lấp đầy cao ~70-80% và đã hòa vốn từ T12/2025.
6	MWG	118,300	55.0%	28.0%	12.4	2.8	Về mảng Thế giới di động & Điện máy xanh, với ~3,000 cửa hàng đang bao phủ tại Việt Nam, chúng tôi kỳ vọng chiến lược tăng trưởng bằng chất, tập trung các thế mạnh về (1) danh mục sản phẩm, (2) chính sách trả góp tiện lợi, nhanh chóng, (3) dịch vụ hậu mãi toàn diện sẽ giúp cho doanh thu đạt tăng trưởng kép 12% trong năm 2026-2027F. Ngoài ra, kế hoạch tồn kho hiệu quả trong bối cảnh giá cả biến động mạnh năm 2026-27F có khả năng giúp cho biên LN gộp cải thiện 0.5đ% svck. Tổng kết, lợi nhuận ròng ước tính tăng trưởng kép 15% trong năm 2026-27F. Về mảng Bách Hóa Xanh, mô hình “chợ hiện đại” đang nhận được sự yêu thích từ sự chuyển dịch của người tiêu dùng, do vậy chúng tôi kỳ vọng quy mô cửa hàng đạt tăng trưởng kép 25% trong năm 2026-27F với 2 động lực chính (1) thực hiện “Bắc tiến”, (2) gia tăng mật độ cửa hàng tại khu vực miền Trung. Kết hợp với danh mục hàng hóa phù hợp, chúng tôi dự báo tăng trưởng lợi nhuận ròng đạt 58% trong năm 2026-2027F. Tổng kết, kết hợp với LN ròng ổn định từ mảng Avakids, Erablue và An Khang khả năng cao thoát lỗ, chúng tôi kỳ vọng LN ròng đạt 9000, tăng 28% svck trong năm 2026.
7	FOX	93,000	19.0%	14.0%	15.3	4.7	Đại hội cổ đông thể hiện quyết tâm tăng trưởng cao, doanh thu và LNTT lần lượt 12.8% và 16.9% svck, trong đó nhấn mạnh vai trò của Bộ Công An trong việc kiến thiết nhiều nguồn việc mới trong mảng Viễn Thông, Data Center, Camera an ninh. Doanh thu Q1/26 tăng 13% svck và LN ròng tăng 16% svck, tiếp tục cho thấy tốc độ tăng trưởng ổn định với động lực chính vẫn đến từ mảng kinh doanh băng rộng cố định & truyền hình. Trong năm nay doanh nghiệp tiếp tục mở rộng công suất mảng Data Center, hỗ trợ tăng trưởng mới trong bối cảnh tỷ lệ lấp đầy đã đạt mức cao.

STT	Cổ phiếu	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá	Tăng trưởng LN 2026	P/E 2026	P/B 2026	Luận điểm đầu tư
8	GMD	95,300	31.0%	16.0%	15.9	2.4	Hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam dự kiến duy trì đà tăng trưởng mạnh mẽ, tạo tiền đề cho sự bứt phá về sản lượng thông quan container Việt Nam 2026-2027. Việc đưa vào khai thác Nam Đình Vũ Giai đoạn 3, kết hợp lộ trình đẩy nhanh tiến độ Gemalink Giai đoạn 2 & 3, sẽ tạo ra bước ngoặt về quy mô khai thác, tạo tiền đề cho GMD hấp thụ nhu cầu vận tải đang tăng cao. Biên LNG của GMD được kỳ vọng sẽ nới rộng nhờ việc tăng giá dịch vụ mới tại các cảng nước sâu và khả năng ấn định giá tại khu vực phía Bắc nhờ vị thế cửa sông; đồng thời kế hoạch thoái vốn tại Gemalink sẽ không chỉ mang lại dòng tiền đột biến mà còn đảm bảo nguồn hàng ổn định cho các giai đoạn mở rộng trong tương lai.
9	POW	16,700	21.0	1.3%	17.3	1.1	Triển vọng kinh doanh duy trì tích cực, các nhà máy được giao Qc cao, đặc biệt Nhơn Trạch 3&4 được bù Qc khá lớn trong Q1, giúp biên LN tăng mạnh mẽ. Yếu tố này có thể sẽ không còn được duy trì quá đáng kể trong Q2, tuy nhiên các nhà máy sẽ được huy động tốt trong các tháng cao điểm. Định giá rẻ với P/B ~1.1x, thấp hơn nhiều sv trung bình ngành, trong khi triển vọng dài hạn tích cực nhờ các động thái tháo gỡ vướng mắc cho nguồn điện LNG của chính phủ. Trong Q2-Q3, kỳ vọng POW có thể ghi nhận khoản chênh lệch tỷ giá 1,600 tỷ từ EVN, hỗ trợ cải thiện LN.
10	KBC	39,700	30.0%	6.0%	12.9	1.1	KBC được chấp thuận đầu tư nhiều dự án KCN và KĐT mới. KĐT Trảng Cát đạt được nhiều bước tiến quan trọng về pháp lý, đã hoàn thiện giấy phép đầu tư và tiền sử dụng đất. KBC đang san lấp và xây dựng cơ sở hạ tầng, dự kiến bán buôn 20 ha trong năm 2026-27. Đón đầu xu thế thu hút dòng vốn FDI vào lĩnh vực công nghệ cao, KBC mở rộng hợp tác với đối tác FDI mới, gần đây là dự án TT dữ liệu ứng dụng AI (SGI-HCM Campus) có vốn đầu tư khoảng 2 tỷ USD, dự kiến data center 12ha sẽ được đặt tại KCN Tân Phú Trung và hợp tác với CTP Invest Group triển khai 30 ha nhà xưởng tại KCN Trảng Duệ 3. Ngoài ra, KBC vẫn xúc tiến hợp tác với các đối tác công nghệ lớn như Luxshare, LG, Goertek,.....

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng